

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THANH CHÂN

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>  | <b>Chức danh,<br/>chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>   | <b>Chữ ký</b> |
|-----------|-------------------|-------------------------------|-------------------|---------------|
| 1         | Vũ Thị Trung Thu  | Hiệu trưởng                   | Chủ tịch HĐTĐG    |               |
| 2         | Lê Thị Diễm Hằng  | Phó Hiệu trưởng               | P. Chủ tịch HĐTĐG |               |
| 3         | Đình Thị Đoan     | Thư kí HĐT                    | Thư kí HĐTĐG      |               |
| 4         | Nguyễn Thị Quế    | CTCĐ-TTCM tổ 1                | Ủy viên HĐ        |               |
| 5         | Vũ Thị Thu Hằng   | PBT chi bộ-TTCM tổ 4          | Ủy viên HĐ        |               |
| 6         | Lò Thị Hạnh       | Tổ trưởng CM tổ 2             | Ủy viên HĐ        |               |
| 7         | Lê Thị Duyên      | Tổ trưởng CM tổ 3             | Ủy viên HĐ        |               |
| 8         | Lò T. Thanh Huyền | Tổ trưởng CM tổ 5             | Ủy viên HĐ        |               |
| 9         | Đình Thị Thủy     | Giáo viên                     | Ủy viên HĐ        |               |
| 10        | Nguyễn Thị Chiên  | Bí thư Chi đoàn               | Ủy viên HĐ        |               |
| 11        | Công Thị Vi       | TT tổ văn phòng               | Ủy viên HĐ        |               |

**ĐIỆN BIÊN - NĂM 2021**

## MỤC LỤC

| <b>NỘI DUNG</b>                              | <b>Trang</b> |
|--|--------------|
| Mục lục                                      | 2            |
| Danh mục các chữ viết tắt                    | 4            |
| Tổng hợp kết quả tự đánh giá                 | 5            |
| <b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>                 | 7            |
| <b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG</b>   | 13           |
| <b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>                         | 13           |
| <b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>                        | 16           |
| <b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b> | 16           |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>                          | 16           |
| Mở đầu                                       | 16           |
| Tiêu chí 1.1                                 | 17           |
| Tiêu chí 1.2                                 | 19           |
| Tiêu chí 1.3                                 | 21           |
| Tiêu chí 1.4                                 | 24           |
| Tiêu chí 1.5                                 | 26           |
| Tiêu chí 1.6                                 | 27           |
| Tiêu chí 1.7                                 | 30           |
| Tiêu chí 1.8                                 | 32           |
| Tiêu chí 1.9                                 | 34           |
| Tiêu chí 1.10                                | 36           |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>              | 38           |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>                          | 40           |
| Mở đầu                                       | 40           |
| Tiêu chí 2.1                                 | 40           |
| Tiêu chí 2.2                                 | 43           |
| Tiêu chí 2.3                                 | 45           |
| Tiêu chí 2.4                                 | 47           |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>              | 49           |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>                          | 50           |
| Mở đầu                                       | 50           |
| Tiêu chí 3.1                                 | 50           |

|   |    |
|---|----|
| Tiêu chí 3.2                                  | 52 |
| Tiêu chí 3.3                                  | 54 |
| Tiêu chí 3.4                                  | 56 |
| Tiêu chí 3.5                                  | 58 |
| Tiêu chí 3.6                                  | 59 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>               | 61 |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>                           | 62 |
| Mở đầu  | 62 |
| Tiêu chí 4.1                                  | 63 |
| Tiêu chí 4.2                                  | 65 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>               | 68 |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>                           | 68 |
| Mở đầu  | 69 |
| Tiêu chí 5.1                                  | 69 |
| Tiêu chí 5.2                                  | 72 |
| Tiêu chí 5.3                                  | 75 |
| Tiêu chí 5.4                                  | 77 |
| Tiêu chí 5.5                                  | 79 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>               | 81 |
| <b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>         | 82 |
| <b>Tiêu chí 1</b>                             | 82 |
| <b>Tiêu chí 2</b>                             | 83 |
| <b>Tiêu chí 3</b>                             | 84 |
| <b>Tiêu chí 4</b>                             | 85 |
| <b>Tiêu chí 5</b>                             | 87 |
| <i>Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4</i> | 88 |
| <b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>               | 89 |
|   |    |

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| Ký hiệu   | Nội dung                             |
|-----------|--------------------------------------|
| BCH       | Ban chấp hành                        |
| BDCMHS    | Ban đại diện cha mẹ học sinh         |
| BGH       | Ban giám hiệu                        |
| CB,GV,NV  | Cán bộ, giáo viên, nhân viên         |
| CBQL      | Cán bộ quản lý                       |
| CNTT      | Công nghệ thông tin                  |
| CSTĐ      | Chiến sỹ thi đua                     |
| CSVC      | Cơ sở vật chất                       |
| CTCĐ      | Chủ tịch công đoàn                   |
| CTGDPT    | Chương trình giáo dục phổ thông      |
| ĐTNCS HCM | Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh |
| GD&ĐT     | Giáo dục và Đào tạo                  |
| HDGDNGLL  | Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp |
| HTCTTH    | Hoàn thành chương trình Tiểu học     |
| HTCTLH    | Hoàn thành chương trình lớp học      |
| NQTW      | Nghị quyết Trung ương                |
| PCGDTH    | Phổ cập Giáo dục Tiểu học            |
| TBDH      | Thiết bị dạy học                     |
| TDTT      | Thể dục thể thao                     |
| TH        | Tiểu học                             |
| TPTĐ      | Tổng phụ trách đội                   |
| UBND      | Ủy ban nhân dân                      |

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Kết quả   |       |       |       |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
|                         | Không đạt | Đạt   |       |       |
|                         |           | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 1.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.2            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 1.3            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.4            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.5            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 1.6            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.7            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 1.8            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 1.9            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 1.10           |           | x     | x     | -     |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 2.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.2            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.3            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.4            |           | x     | x     | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 3.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.2            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.3            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.4            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 3.5            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.6            |           | x     | x     | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 4.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 4.1            |           | x     | x     | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 5.1            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 5.2            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 5.3            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 5.4            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 5.5            |           | x     | x     | x     |

**Kết quả:** Đạt mức 3

### 1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

| Tiêu chí   | Kết quả  |           | Ghi chú |
|--|----------|-----------|---------|
|  | Đạt      | Không đạt |         |
| 1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục                                  |          | <b>x</b>  |         |
| 2. Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.  |          | <b>x</b>  |         |
| 3. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.                  |          | <b>x</b>  |         |
| 4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.  | <b>x</b> |           |         |
| 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. | <b>x</b> |           |         |

**Kết quả:** Không Đạt mức 4.

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 3.

**PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU**Tên trường: **Trường tiểu học xã Thanh Chấn**Cơ quan chủ quản: **Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.**

|  |   |                              |   |
|--|---|------------------------------|---|
| Tỉnh   | Điện Biên   | Hiệu trưởng                  | Vũ Thị Trung Thu  |
| Huyện  | Điện Biên   | Điện thoại                   | 090 2184268   |
| Xã   | Thanh Chấn  | Fax                          | 0   |
| Đạt chuẩn quốc gia                               | Mức độ 2  | Website                      | <a href="https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-ththanhchan">https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-ththanhchan</a> |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | Năm 1996 theo QĐ số 605/QĐ-UB-TC, ngày 25/9/1996 của UBND tỉnh Lai Châu | Số điểm trường               | 0   |
| Công lập   | x   | Loại hình khác               |   |
| Tư thực  |   | Thuộc vùng khó khăn          |   |
| Trường chuyên biệt                               |   | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |   |

**1. Số lớp học**

| Số lớp học  | Năm học 2017 - 2018 | Năm học 2018 - 2019 | Năm học 2019 - 2020 | Năm học 2020 - 2021 | Năm học 2021 - 2022 |
|-------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| Khối lớp 1  | 3                   | 3                   | 3                   | 3                   | 3                   |
| Khối lớp 2  | 2                   | 3                   | 3                   | 3                   | 3                   |
| Khối lớp 3  | 3                   | 2                   | 3                   | 3                   | 3                   |
| Khối lớp 4  | 3                   | 3                   | 2                   | 3                   | 3                   |
| Khối lớp 5  | 3                   | 3                   | 3                   | 2                   | 3                   |
| <b>Cộng</b> | <b>14</b>           | <b>14</b>           | <b>14</b>           | <b>14</b>           | <b>15</b>           |

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

| TT       | Số liệu  | Năm học<br>2017-2018 | Năm học<br>2018-2019 | Năm học<br>2019-2020 | Năm học<br>2020-2021 | Năm học<br>2021-2022 | Ghi<br>chú |
|----------|--|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|------------|
| <b>I</b> | <b>Phòng học,<br/>phòng học<br/>bộ môn và<br/>khối phục<br/>vụ học tập</b> | <b>21</b>            | <b>21</b>            | <b>21</b>            | <b>21</b>            | <b>22</b>            |            |
| <b>1</b> | <b>Phòng học</b>   | <b>14</b>            | <b>14</b>            | <b>14</b>            | <b>14</b>            | <b>15</b>            |            |
| a        | Phòng kiên<br>cố   | 11                   | 11                   | 11                   | 11                   | 12                   |            |
| b        | Phòng bán<br>kiên cố   | 3                    | 3                    | 3                    | 3                    | 3                    |            |
| c        | Phòng tạm  | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| <b>2</b> | <b>Phòng học<br/>bộ môn</b>  | <b>4</b>             | <b>4</b>             | <b>4</b>             | <b>4</b>             | <b>4</b>             |            |
| a        | Phòng kiên<br>cố   | 4                    | 4                    | 4                    | 4                    | 4                    |            |
| b        | Phòng bán<br>kiên cố   | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| c        | Phòng tạm  | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| <b>3</b> | <b>Khối phục<br/>vụ học tập</b>  | <b>3</b>             | <b>3</b>             | <b>3</b>             | <b>3</b>             | <b>3</b>             |            |
| a        | Phòng kiên<br>cố   | 2                    | 2                    | 2                    | 2                    | 2                    |            |
| b        | Phòng bán<br>kiên cố   | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    |            |
| c        | Phòng tạm  | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |



|             |  |           |           |           |           |           |  |
|-------------|--|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|--|
| <b>II</b>   | <b>Khối phòng hành chính - quản trị</b>          | <b>5</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  |  |
| 1           | Phòng kiến cố                                    | 5         | 5         | 5         | 5         | 5         |  |
| 2           | Phòng bán kiến cố                                | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         |  |
| 3           | Phòng tạm  | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         |  |
| <b>III</b>  | <b>Thư viện</b>                                  | <b>1</b>  | <b>1</b>  | <b>1</b>  | <b>1</b>  | <b>1</b>  |  |
| <b>IV</b>   | <b>Các công trình, khối phòng chức năng khác</b> | <b>13</b> | <b>13</b> | <b>13</b> | <b>13</b> | <b>13</b> |  |
| 1           | Phòng kiến cố                                    | 5         | 5         | 5         | 5         | 5         |  |
| 2           | Phòng bán kiến cố                                | 8         | 8         | 8         | 8         | 8         |  |
| 3           | Phòng tạm  | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         |  |
| <b>Cộng</b> |  | <b>40</b> | <b>40</b> | <b>40</b> | <b>40</b> | <b>41</b> |  |

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

|                 | Tổng số   | Nữ        | Dân tộc   | Trình độ đào tạo |           |            | Ghi chú   |
|-----------------|-----------|-----------|-----------|------------------|-----------|------------|---|
|                 |           |           |           | Chưa đạt chuẩn   | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |   |
| Hiệu trưởng     | 1         | 1         | 0         | 0                | 1         |            |   |
| Phó hiệu trưởng | 1         | 1         | 0         | 0                |           | 1          |   |
| Giáo viên       | 22        | 20        | 8         | 5                | 17        | 0          | - 05 GV chưa đạt chuẩn (02 đ/c đang học đại học, 03 đ/c tuổi cao nghỉ chế độ năm 2023, 2024)<br>- 01 GV kiêm nhiệm TPTĐ |
| Nhân viên       | 4         | 3         | 3         | 0                | 4         | 0          |   |
| <b>Cộng</b>     | <b>28</b> | <b>25</b> | <b>11</b> | <b>5</b>         | <b>22</b> | <b>1</b>   |   |

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

| TT | Số liệu  | Năm học 2018-2018 | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 |
|----|--|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1  | Tổng số giáo viên  | 21                | 21                | 21                | 21                | 22                |
| 2  | Tỷ lệ giáo viên/lớp  | 1,5               | 1,5               | 1,5               | 1,5               | 1,5               |
| 3  | Tỷ lệ giáo viên/HS   | 0,053             | 0,053             | 0,053             | 0,051             | 0,050             |
| 4  | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 6                 | 6                 | 7                 | 7                 | 9                 |
| 5  | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)                   | 3                 | 3                 | 3                 | 3                 | 4                 |

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

| T<br>T | Số liệu   | Năm học<br>2017-2018 | Năm học<br>2018-2019 | Năm học<br>2019-2020 | Năm học<br>2020-2021 | Năm học<br>2021-2022 | Ghi<br>chú |
|--------|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|------------|
| 1      | Tổng số HS                                      | 388                  | 400                  | 394                  | 395                  | 437                  |            |
|        | - Nữ  | 202                  | 210                  | 198                  | 194                  | 202                  |            |
|        | - Dân tộc thiểu số                              | 245                  | 252                  | 261                  | 269                  | 289                  |            |
|        | - Khối lớp 1                                    | 87                   | 87                   | 96                   | 85                   | 102                  |            |
|        | - Khối lớp 2                                    | 56                   | 86                   | 81                   | 94                   | 79                   |            |
|        | - Khối lớp 3                                    | 77                   | 57                   | 84                   | 79                   | 95                   |            |
|        | - Khối lớp 4                                    | 89                   | 78                   | 58                   | 79                   | 81                   |            |
|        | - Khối lớp 5                                    | 79                   | 92                   | 75                   | 58                   | 80                   |            |
| 2      | Tổng số tuyển mới                               | 87                   | 87                   | 92                   | 81                   | 98                   |            |
| 3      | Học 2 buổi/ngày                                 | 388                  | 400                  | 394                  | 395                  | 437                  |            |
| 4      | Bán trú   | 180                  | 180                  | 185                  | 200                  | 200                  |            |
| 5      | Nội trú   | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| 6      | Bình quân số<br>HS/lớp học                      | 27,7                 | 28,6                 | 28,1                 | 28,2                 | 29,1                 |            |
| 7      | Số lượng và tỷ<br>lệ % đi học đúng<br>độ tuổi   | 387/388<br>= 99,7%   | 394/400<br>= 98,5%   | 382/394<br>= 97,0%   | 383/395<br>= 97,0%   | 425/437<br>= 97,3%   |            |
|        | - Nữ  | 210                  | 210                  | 196                  | 193                  | 199                  |            |
|        | - Dân tộc thiểu số                              | 246                  | 246                  | 251                  | 260                  | 279                  |            |
| 8      | Tổng số HS giỏi<br>cấp huyện/tỉnh.              | 115                  | 108                  | 59                   | 128                  | 33                   |            |
| 9      | Tổng số HS thuộc<br>đối tượng chính<br>sách     | 32                   | 35                   | 19                   | 22                   | 57                   |            |
|        | - Nữ  | 15                   | 13                   | 9                    | 10                   | 24                   |            |
|        | - Dân tộc thiểu số                              | 29                   | 33                   | 18                   | 21                   | 55                   |            |
| 10     | Tổng số HS (trẻ<br>em) có hoàn cảnh<br>đặc biệt | 6                    | 6                    | 6                    | 5                    | 2                    | HS<br>KT   |

## b) Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học và kết quả giáo dục (đối với Tiểu học )

| <b>Số liệu</b>  | <b>Năm học 2017-2018</b> | <b>Năm học 2018-2019</b> | <b>Năm học 2019-2020</b> | <b>Năm học 2020-2021</b> | <b>Năm học 2021-2022</b> | <b>Ghi chú</b> |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100%                     | 100%                     | 100%                     | 100%                     | 100%                     |                |
| Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học                          | 99,2%                    | 99%                      | 99,5%                    | 99,2%                    | 99,1%                    |                |
| Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học                 | 100%                     | 100%                     | 100%                     | 100%                     | 100%                     |                |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học         | 100%                     | 100%                     | 100%                     | 100%                     | 100%                     |                |
| Các số liệu khác (nếu có)   | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |

## PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học xã Thanh Chấn thành lập năm 1996 được tách ra từ trường phổ thông cơ sở xã Thanh Chấn theo Quyết định số 605/QĐ-UB-TC ngày 25/9/1996 của UBND tỉnh Lai Châu. Là một trường có bề dày về thành tích dạy và học cũng như các hoạt động khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Đã có nhiều thầy cô đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học. Trường luôn là trường có chất đứng trong top đầu của huyện, được các cấp đánh giá cao và ghi nhận.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới và việc thực hiện CTGDPT 2018. Trường có khuôn viên đẹp, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân bãi của trường đáp ứng phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục. Thư viện đảm bảo các tiêu chuẩn của thư viện Tiên tiến. Thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy-học của giáo viên và học sinh đầy đủ; có các phòng học bộ môn và phòng chức năng đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của CB, GV, NV và học sinh. Phòng truyền thống có trưng bày đầy đủ các hình ảnh minh họa sinh động cụ thể quá trình phát triển của nhà trường.

Thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, Trường tiểu học xã Thanh Chấn đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, phấn đấu là địa chỉ tin cậy của phụ huynh, học sinh.

Đội ngũ các thầy cô giáo đã nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giảng dạy, nhiều thầy cô đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi các cấp. Hằng năm có trên 13% cán bộ quản lý, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở được các cấp tặng Giấy khen, Bằng khen. Sự cố gắng khắc phục khó khăn, lòng nhiệt tình, ý chí quyết tâm phấn đấu của thầy và trò nhà trường đến nay đã có bước phát triển vượt bậc về mọi mặt. Chất lượng giáo dục được nâng cao, chất lượng mũi nhọn đã có bước đột phá, nhiều học sinh tham gia thi và đạt giải cao trong các cuộc giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ học sinh Hoàn thành xuất sắc đạt trên 30%; học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt

nội dung học tập và rèn luyện đạt trên 40%; tỷ lệ HS 11 tuổi Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, học sinh chuyển lớp các năm đạt 99% trở lên. Ngoài hoạt động giáo dục nhà trường còn thực hiện tốt việc quản lý tài chính thu, chi đúng mục đích, đúng chế độ quy định của Nhà nước, các nguồn thu đều được công khai minh bạch. Cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường được sử dụng hợp lý, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng và không để hư hỏng thất thoát, lãng phí.

Những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Trong những năm qua nhà trường đã đạt danh hiệu Tập thể LĐXS được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Cờ thi đua. Được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen, Cờ thi đua và Huân chương lao động hạng Ba. Tháng 11 năm 2017 Trường tiểu học xã Thanh Chấn được UBND tỉnh công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Chi bộ nhà trường liên tục đạt chi bộ “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ” được Đảng ủy xã Thanh Chấn tặng giấy khen nhiều năm liền. Xã Thanh Chấn đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 năm 2014; Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2 năm 2015. Cùng với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ nghiệp vụ quản lý và chuyên môn vững vàng luôn tâm huyết với nghề, nghiêm túc chấp hành quy chế chuyên môn, sáng tạo trong công việc là nền tảng vững chắc góp phần to lớn cho sự phát triển mạnh mẽ của nhà trường cũng như của địa phương.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Trường tiểu học xã Thanh Chấn nhận thấy tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của trường, tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra được những mặt mạnh, mặt yếu, đề ra được kế hoạch hành động trong tương lai, nhằm điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện để đạt được các mục tiêu giáo dục và đào tạo đã đề ra.

Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt việc thực hiện Đổi mới Chương trình GDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất của học sinh.

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục Trường tiểu học của Bộ GD&ĐT ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tự xem xét, kiểm tra để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; giải trình với cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và đề cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt

chuẩn quốc gia đối với Trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Tháng 8 năm 2022 Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho Ban giám hiệu triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT- QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông).

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Thực hiện quy trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường, các giáo viên có uy tín tham gia, Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng. Thành lập Ban thư ký và 5 nhóm công tác, thực hiện thu thập, phân tích theo 5 tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập minh chứng nghiên cứu đánh giá một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo 1 tiêu chuẩn.

Tổ chức họp HĐGD thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể CB, GV, NV trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí và 81 chỉ số là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá, mỗi CB, GV, NV đều nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hội đồng phân công, chỉ đạo các nhóm tiến hành tự đánh giá các nội dung, công việc của nhóm mình. Các thành

viên trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực thực trạng của nhà trường.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định, được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh số từ 1 đến hết, a.b là kí hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn, c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5. Trong trường hợp các minh chứng không lưu giữ tại các hộp (cặp) mà để trong hồ sơ lưu trữ của trường thì mã minh chứng được ký hiệu [a.b-c] và ghi rõ đường dẫn cụ thể.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 30/8/2022 thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 06/9/2022. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của CB,GV,NV nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá vào ngày 10/9/2022.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Trường tiểu học xã Thanh Chấn có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ Trường tiểu học. Trường có đủ 5 khối lớp với 15 lớp học.

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên. Các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay.

Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành.

Bộ phận văn phòng với biên chế đầy đủ đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành một cách khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện đều đặn. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục định



hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Hằng năm nhà trường đều có các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

### **Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

#### **Mức 1**

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại luật giáo dục định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của phòng GDĐT.*

#### **Mức 2**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

#### **Mức 3**

*Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch phát triển của nhà trường được xây dựng theo từng giai đoạn. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt. Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường sau khi đã phê duyệt được niêm yết công bố rộng rãi tại bảng tin, cổng thông tin điện tử và được đăng tải trên website của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của các năm được định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển **[H1-1.1-01]**.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng được kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học rõ ràng có sự góp ý của các thành viên trong Hội đồng. Kế hoạch được phê duyệt với lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo. Sau khi được phê duyệt nhà trường triển khai tới Hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên. Kế hoạch tháng được xây dựng chi tiết, cụ thể. Cuối mỗi tháng nhà trường tiến hành họp cơ quan đánh giá công tác tháng trước đồng thời đề ra kế hoạch tháng tới có ghi vào nghị quyết đề tập thể CB, GV, NV thực hiện. Kết thúc học kỳ, kết thúc năm học nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá kết

quả thực hiện nhiệm vụ năm học và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học tiếp theo [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025 được thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Hội đồng trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. CB, GV, NV thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, nghiêm túc, thông qua chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của ngành kịp thời, chính xác, có sự giám sát của Hội đồng trường. Hằng năm nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Tuy nhiên việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm của tổ văn phòng đôi khi còn chậm, ít ý kiến tham gia. [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Kế hoạch đề ra được các giải pháp thực hiện phù hợp với mục tiêu giáo dục, tình hình thực tế của địa phương, được cấp trên phê duyệt và được niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.

Định kỳ nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn đã lấy ý kiến góp ý rộng rãi của chính quyền địa phương và sự tham gia giám sát của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **3. Điểm yếu**

Việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm của tổ văn phòng đôi khi còn chậm, ít ý kiến tham gia.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tích cực hơn nữa trong việc tuyên truyền tới các tổ chức, đoàn thể của địa phương để nhận được sự đóng góp ý kiến vào xây dựng phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường có hiệu quả cao.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 9/2021.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

#### **Mức 1**

- a) Được thành lập theo quy định.
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

#### **Mức 2**

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên gồm 09 thành viên: Bí thư cấp ủy (Hiệu trưởng), Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, Tổng phụ trách Đội, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ và hoạt động được quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Chủ tịch Hội đồng trường do Phó Hiệu trưởng đảm nhiệm. Hội đồng trường đã phát huy vai trò quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng năm học; quyết nghị về phương hướng, việc sử dụng các nguồn lực hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường họp thường kì ít nhất ba lần/năm. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua tại các kỳ họp và ban hành nghị quyết thông qua hội nghị. Hằng năm Hội đồng trường có các biên bản giám sát về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Tuy nhiên thành viên của Hội đồng trường có sự thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ nên hoạt động chưa đều tay [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02], [H1-1.1-06].

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học do hiệu trưởng làm chủ tịch gồm các đồng chí trong BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và đại diện giáo viên. Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động tích cực trong việc giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua xét và đề nghị khen thưởng đối với CB, GV, NV, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng. Hằng năm, cuối mỗi đợt thi đua, cuối mỗi năm học Hội đồng thi đua họp, tiến hành bình xét thi đua căn cứ vào kết quả thi đua của các tổ khối đưa lên. Cuộc họp được ghi chép thành biên bản để làm căn cứ xét khen thưởng tập thể, GV, NV và học sinh có thành tích cao trong phong trào thi đua. Bên cạnh đó nguồn kinh phí chi công tác thi đua khen thưởng còn hạn chế [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Các hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ

như tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi; Hội đồng xét biên chế; Hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách; Hội đồng xét hoàn thành chương trình tiểu học; Hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học và tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh học sinh và tổ chức tuyên truyền giáo dục quyền trẻ em trên địa bàn... [H1-1.2-05].

Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng trong nhà trường được hoạt động thường xuyên; sau mỗi học kỳ và mỗi năm đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát kết quả hoạt động và đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới. Thành viên trong các Hội đồng của trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường. Chính điều này đã thúc đẩy giáo viên hưởng ứng tích cực và có hiệu quả trong các hoạt động giảng dạy [H1-1.1-03]; [H1-1.2-06].

## **2. Điểm mạnh**

Các hội đồng của nhà trường được thành lập theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định.

Thành viên trong các hội đồng của nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Hiệu quả hoạt động của các Hội đồng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo ra môi trường giáo dục toàn diện và bầu không khí dân chủ, kỉ cương trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Thành viên của các Hội đồng trường thường thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ hoặc chuyển nơi công tác nên việc giám sát đôi khi bị gián đoạn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng tiếp tục thực hiện tốt vai trò giám sát, tổ chức tốt các phong trào thi đua giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Vào đầu năm học nhà trường tiến hành kiện toàn các tổ chức, tham mưu, bổ sung, kiện toàn các thành viên hội đồng trường có năng lực, có sự ổn định để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch tháng 10/2021 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

### **Mức 1**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

### **Mức 2**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

### **Mức 3**

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có đủ tổ chức như: Chi bộ đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Chi hội khuyến học, Chi Hội chữ thập đỏ; có kế hoạch hoạt động và tổ chức tổng kết hằng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động cho học kì sau. Chi bộ trường Tiểu học xã Thanh Chăn trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Chăn. Có ban chi ủy, Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng nhà trường. Chi bộ Đảng của trường là chi bộ độc lập, với tổng số 24 đảng viên hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm. Công tác Đảng luôn tuân thủ nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Vì vậy đã phát huy tác dụng tốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của trường. Công tác phát triển Đảng tiến hành đúng nguyên tắc và thủ tục, được chú ý về cả số lượng lẫn chất lượng. Có kế hoạch hoạt động theo năm, tháng bám sát các chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Hằng tháng chi bộ tổ chức họp để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Hằng năm chi bộ được Đảng ủy xã Thanh Chăn công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh. Được Đảng bộ xã Thanh Chăn tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Công đoàn trường là công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Điện Biên, có tổng số 29 đoàn viên, được thành lập và tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ, có quyết định công nhận Ban chấp hành và Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở và hoạt động theo nghị quyết của đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2018-2023. Công đoàn trường luôn bảo vệ quyền lợi cho người lao động và chế độ của Nhà nước đối với đoàn viên công đoàn và lao động, tổ chức tốt các hoạt động quyên góp ủng hộ nhân dân các vùng bị thiên tai, dịch bệnh, tổ chức thăm hỏi động viên gia đình đoàn viên

công đoàn lúc ốm đau, hoạn nạn, ủng hộ gia đình giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Cuối năm học, công đoàn nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 08 đoàn viên dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng để tổ chức mọi hoạt động cho đoàn viên, nhất là hướng dẫn Đội thiếu niên thực hiện các hoạt động. Là lực lượng nòng cốt trong các tổ chuyên môn và các hoạt động phong trào thi đua của nhà trường. Hằng năm, Chi đoàn còn phối hợp tốt với đoàn xã tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường (thu gom, xử lý rác thải) và đền ơn đáp nghĩa tại địa phương. Do lực lượng đoàn viên thanh niên còn ít nên việc tổ chức các hoạt động phong trào cho thiếu niên, nhi đồng còn chưa thương xuyên [H1-1.3-07].

Liên đội Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh có 06 chi đội gồm 18 phân đội với 179 đội viên và 09 lớp nhi đồng gồm 27 sao với 254 nhi đồng. Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng đội huyện Điện Biên và trực tiếp của Ban giám hiệu nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, chất lượng giáo dục. Tham gia hoạt động hiệu quả trong các hoạt động giáo dục truyền thống, tuyên truyền ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phong trào kế hoạch nhỏ, đôi bạn cùng tiến... Hằng năm, Liên đội tổ chức Đại hội để kiện toàn ban chỉ huy Liên đội. Hoạt động sao nhi đồng được tổ chức theo nghị quyết của Liên đội. Liên đội có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Chi Hội chữ thập đỏ nhà trường gồm 03 thành viên trong Ban chấp hành, được kiện toàn và bổ sung hằng năm. Chi Hội phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động tham gia phong trào từ thiện, nhân đạo, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo do ngành và địa phương tổ chức. Chi Hội khuyến học nhà trường được thành lập theo quy định và được Hội khuyến học xã Thanh Chấn đánh giá cao [H1-1.3-10].

Hằng năm kế hoạch hoạt động các tổ chức đoàn thể nhà trường được rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo năm sau cao hơn năm trước, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm. Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng, rất thuận lợi cho việc nắm bắt và chỉ đạo kịp thời các

hoạt động của nhà trường.

Công đoàn trường hoạt động tốt, quan tâm và đảm bảo mọi quyền lợi của đoàn viên và người lao động, đảm bảo tính dân chủ trong trường học, nhiều năm liền được tặng Giấy khen, Bằng khen. Liên đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động giáo dục khác thu hút học sinh tới trường lớp. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ hoạt động theo quy định tại điều lệ hiện hành của mỗi tổ chức, có hiệu quả góp phần tích cực vào các phong trào nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Lực lượng đoàn viên thanh niên còn ít nên chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào, hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chi bộ chỉ đạo chi đoàn thanh niên tăng cường nghiên cứu, tổ chức các hoạt động, huy động sự phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cũng như các chi đoàn khác ở địa phương.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 12/2021.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

##### **Mức 1**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định

##### **Mức 2**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

##### **Mức 3**

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Ban giám hiệu Trường tiểu học xã Thanh Chấn có 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó hiệu trưởng đảm bảo đủ cơ cấu tổ chức bộ máy

theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều do chủ tịch UBND huyện Điện Biên bổ nhiệm **[H1-1.4-01]**.

Nhà trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Mỗi tổ có từ 5-6 thành viên. Các tổ trưởng tổ chuyên môn đều là những nhân tố điển hình đóng vai trò nòng cốt trong các hoạt động giáo dục của tổ khối. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học **[H1-1.4-02]**.

Các tổ đều có đầy đủ các loại kế hoạch. Kế hoạch tổ chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng, tuần trong năm học, nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ Trường tiểu học được Ban giám hiệu phê duyệt hằng năm. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian, thời lượng theo quy định và ghi chép đầy đủ các buổi họp vào nghị quyết. Việc phối hợp của nhân viên văn phòng để phục vụ cho các hoạt động dạy học và thống kê, công tác lưu trữ văn bản của nhà trường đôi khi chưa nhịp nhàng **[H1-1.4-03]**, **[H1-1.4-04]**.

Với mục tiêu thúc đẩy phong trào thi đua, ngay từ đầu năm học các tổ tiến hành cho các thành viên đăng ký thi đua. Cuối mỗi đợt thi đua có sơ kết thi đua, cuối năm tiến hành tổng kết phong trào thi đua nhằm lựa chọn những cá nhân điển hình tiên tiến, đề nghị nhà trường và các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho tập thể, cá nhân để động viên tinh thần kịp thời đối với những phấn đấu, cống hiến của tập thể và cá nhân **[H1-1.4-05]**.

Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và chất lượng học sinh. Việc tổ chức các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Trong 5 năm qua, các tổ chuyên môn đã tham dự nhiều tiết dạy chuyên đề cấp cụm trường và chuyên đề cấp huyện. Chất lượng giáo dục của các tổ chuyên môn được nâng cao và đạt hiệu quả **[H1-1.4-06]**.

Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sau mỗi học kỳ, mỗi năm học. Trong các năm qua, các tổ đã có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường và được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm **[H1-1.1-03]**.

## **2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu nhà trường luôn đoàn kết, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua.

Nhà trường có đủ các tổ theo quy định của điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các



buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn đều là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện.

### 3. Điểm yếu

Việc phối hợp của tổ văn phòng để phục vụ cho các hoạt động dạy học của nhà trường đôi khi chưa thường xuyên.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ. Các đồng chí nhân viên văn phòng tiếp nhận các nội dung phân công công việc cụ thể của từng thành viên trong tuần, trong tháng chi tiết và duyệt trước khi triển khai thực hiện.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, sưu tầm tài liệu giao cho tổ trưởng tự nghiên cứu, hướng dẫn nhân viên văn phòng tự học, tự bồi dưỡng. BGH kiểm tra, đánh giá đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm cho nhân viên văn phòng. Làm tốt công tác UDCNTT vào việc phối kết hợp giữa tổ văn phòng và tổ chuyên môn được nhịp nhàng hơn.

Nhà trường tăng cường hơn nữa việc bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên tổ văn phòng.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 12/2021.

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

#### Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

##### Mức 1

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

##### Mức 2

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

### 1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, trường luôn có đủ các khối lớp theo quy định của Trường tiểu học, số lớp, số học sinh/lớp được bố trí hợp lý. Năm học 2022-2023 Trường tiểu học xã Thanh Chấn có 15 lớp, được biên chế từ khối 1 đến khối 5. Toàn trường có 433 học sinh, các lớp học được tổ chức học theo đúng độ tuổi, phân bố trung bình 28 học sinh/lớp. Sĩ số học sinh giữa các khối có sự chênh lệch lớn cụ thể khối 4: 96 học sinh, khối 3: 79 học sinh nên việc tổ chức lớp học còn gặp khó khăn. Thông tin học sinh học tập hằng năm được cập nhật và lưu giữ trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia, trong Sổ đăng bộ của trường. BGH ban hành các Quyết định

giao chỉ tiêu về số lượng, duy trì số lượng và các chỉ tiêu giáo dục phẩm chất đạo đức, năng lực và học tập đối với các lớp. Đồng thời quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục trẻ có hoàn cảnh khó khăn và hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, lập sổ theo dõi sự tiến bộ của trẻ **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]**.

Cơ cấu tổ chức lớp học được thực hiện theo đúng Điều lệ Trường tiểu học. Trong mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp, trong tổ bầu chọn và luân phiên trong năm học. Hình thức tổ chức lớp học được thực hiện linh hoạt phù hợp với từng lớp và điều kiện thực tế của nhà trường. Hoạt động của lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Quy trình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được các giáo viên chủ nhiệm tiến hành bầu công khai, dân chủ khuyến khích học sinh cùng tham gia để điều hành các hoạt động của lớp trong suốt năm học. Tiến trình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được ghi chép thành biên bản. Trong trường hợp đặc biệt thì lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó có thể do giáo viên chủ nhiệm chỉ định sau khi đã lấy ý kiến của tập thể lớp được đa số các bạn trong lớp đồng ý. Ban cán sự lớp được giáo viên chủ nhiệm lập thành danh sách, báo cáo nhà trường và được lưu giữ hằng năm. Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm và hoạt động của Ban cán sự lớp; đề ra nhiệm vụ giải pháp cho những năm tiếp theo. Đồng thời các lớp thường xuyên tiến hành khảo sát học sinh qua phiếu ý kiến học sinh về việc tổ chức các hoạt động trong lớp. Từ đó giáo viên có điều chỉnh và đưa ra các giải pháp để tổ chức lớp đạt hiệu quả **[H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]**.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định. Số lớp học và số lượng học sinh trong một lớp đảm bảo. Lớp trưởng, lớp phó được bầu và thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm tạo động lực cho các em yêu trường yêu lớp, đi học chuyên cần. Các lớp học được tổ chức linh hoạt phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Học sinh lớp 1 đầu năm tuyển mới còn hạn chế về tổ chức tự quản và dân chủ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch điều tra, dự báo biên chế học sinh các lớp hằng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để đưa học sinh ra lớp.

Giáo viên chủ nhiệm ngay từ đầu năm học xây dựng nền nếp, hướng dẫn hoạt động cho ban tự quản thường xuyên, nâng cao hiệu quả.

Thời gian hoàn thành vào tháng 9/2021.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

#### **Mức 1**

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ và các hoạt động giáo dục.*

#### **Mức 2**

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

#### **Mức 3**

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hồ sơ văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật lưu trữ năm 2011 và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Hệ thống hồ sơ nhà trường được lập thành danh mục theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học theo Thông tư số 28/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 [**H1-1.6-01**].

Hàng năm trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng đất theo đúng diện tích được Nhà nước giao, phát huy tác dụng của cơ sở vật chất được đầu tư để phục vụ các hoạt động giáo dục. Song, do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để xây dựng phát triển nhà trường đạt chất lượng cao còn gặp nhiều khó khăn; chưa tạo được nguồn lực tài chính để sửa chữa các trang thiết bị [**H1-1.6-02**]; [**H1-1.6-03**].

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà trường, bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ sách nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý hành chính tài sản, hiện nhà trường sử dụng hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học: Hệ thống Quản lý văn bản của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên <http://qlvb.vpdt.com.vn>. Duy trì và khai thác hiệu quả các phần mềm được Bộ GD&ĐT cung cấp dùng chung, thống nhất trên

toàn quốc như: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>, hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>; phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm thuế, phần mềm tính lương... Việc khai thác một số tính năng hiện đại trên trang website của nhà trường, của ngành chưa thường xuyên [H1-1.6-04].

Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục. Mọi thành viên trong trường đều có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản chung của nhà trường. Sau mỗi học kỳ, năm học có báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường về việc quản lý tài sản, tài chính. Hệ thống thiết bị, tài sản của nhà trường được trang cấp đồng bộ đảm bảo mọi hoạt động dạy và học trong nhà trường, nhà trường thường xuyên kiểm kê đánh giá hiệu quả sử dụng và lập dự toán bổ sung thường xuyên [H1-1.1-03].

Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt công tác ba công khai và xây dựng hòm thư góp ý để tiếp thu ý kiến đồng nghiệp và nhân dân. Vì vậy từ nhiều năm nay nhà trường không có hiện tượng vi phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Thiết bị tài sản của nhà trường được theo dõi trên sổ tài sản và phần mềm quản lý tài sản. Được sử dụng thường xuyên hiệu quả góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục. Cuối năm nhà trường tiến hành kiểm kê, đánh giá toàn diện về công tác quản lý sử dụng tài chính tài sản trong nhà trường. Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách nhà trường còn huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất tạo cảnh quan nhà trường sạch đẹp [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và được công khai ghi vào nghị quyết và kế hoạch công tác của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-11].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học được lưu trữ đầy đủ hằng năm.

Thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, thực hiện tốt công khai tài chính, dân chủ trong chi tiêu nội bộ.

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, quỹ đất và CSVC nhà trường, không có hiện tượng thất thoát, lãng phí. Hằng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để tham mưu với chính quyền, đoàn thể địa phương, để huy động kinh phí, ủng hộ nhân lực để tu sửa nâng cấp CSVC.

Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính được thực hiện hiệu quả, chế độ thông tin báo cáo thực hiện thông suốt kịp thời.

### **3. Điểm yếu**

Điều kiện kinh tế của địa phương còn hạn chế nên việc huy động nguồn tài chính hợp pháp để sửa chữa các trang thiết bị chưa được nhiều.

Chưa thường xuyên khai thác một số tính năng hiện đại trên trang website của nhà trường, của ngành.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, các nguồn tài chính hiện có để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tham mưu với chính quyền địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường trên các trang zalo, facebook, website ... nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nhà trường đạt trường chất lượng cao.

Hằng năm nhà trường vận động nguồn tài trợ từ các mạnh thường quân, các bậc phụ huynh có điều kiện để có nguồn tài chính sửa chữa các trang thiết bị.

Bồi dưỡng, nâng cao, ứng dụng CNTT trong vận hành quản lý hành chính trên các trang web của trường, của ngành.

Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao, ứng dụng CNTT trong vận hành quản lý hành chính trên các trang web của trường, của ngành.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 11 năm 2021 và duy trì cho những năm tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

##### **Mức 1**

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

##### **Mức 2**

*Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm chuyên môn trường trực tiếp là đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn thể hiện chi tiết việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của cấp học, có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên, giao chỉ tiêu thực hiện kế hoạch giáo dục năng lực, phẩm chất, các môn học và hoạt động giáo dục, việc thực hiện chuyên đề, việc bồi dưỡng đội ngũ... cho các tổ, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên dạy các môn chuyên. Quản lý chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động câu lạc bộ và các hoạt động khác. Quản lý tốt các hoạt động của học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Để đảm bảo yêu cầu của Đổi mới Chương trình GDPT 2018 đồng thời đảm bảo dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo các hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ áp dụng của mỗi giáo viên đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo. Dựa trên kế hoạch bồi dưỡng của từng giáo viên nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ. Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên chưa chủ động, chưa tích cực nên việc sử dụng và ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học hiệu quả chưa cao [H1-1.7-01]; H1-1.7-02].

Nhà trường quản lý và chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Chuyên môn trường, tổ chuyên môn có đầy đủ các Nghị quyết/biên bản họp chuyên môn, các buổi sinh hoạt sư phạm chuyên đề. CB,GV,NV trong nhà trường được theo dõi bằng sổ quản lý CB,GV,NV. Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho BGH, giáo viên, nhân viên. Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Cuối năm tiến hành báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.1-03].

CB,GV,NV được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định. Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: tăng lương định kỳ, tăng lương sớm, phụ cấp thâm niên, vượt khung; Về tinh thần: thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức [H1-1.7-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.7-06].

Vào đầu các năm học nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức để CBQL,GV,NV đăng kí các chỉ tiêu thi đua và đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học. Đồng thời lấy ý kiến của GV,NV đóng góp ý kiến về công tác quản lý giáo dục của nhà trường. Các chỉ tiêu thi đua được thể hiện rõ trong biên bản, nghị quyết hội nghị. Hàng năm nhà trường đã thực hiện phân công và sử dụng tốt đội ngũ. Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tiến hành đánh giá, xếp loại

giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học và đánh giá viên chức. Số lượng giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức xuất sắc/tốt ngày càng tăng. Kết quả xếp loại giáo viên, nhân viên được Ban giám hiệu thống kê, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định. Hằng năm nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tất cả các giáo viên trong nhà trường đều tham gia nhiệt tình các hoạt động chuyên môn, tích cực hưởng ứng phong trào thi giáo viên dạy giỏi do trường tổ chức, chọn lựa giáo viên tiêu biểu tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp huyện [H1-1.7-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định. Có đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

Ban giám hiệu nhà trường tâm huyết với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Giao nhiệm vụ tới từng giáo viên, tới từng tổ chuyên môn, cụ thể hóa công việc của từng người, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ.

Trong 5 năm trở lại đây số giáo viên đạt loại xuất sắc/tốt được nâng lên, không có giáo viên xếp loại yếu kém. Giáo viên dạy Giỏi các cấp được duy trì và phát triển một cách bền vững. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Ban giám hiệu cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên chưa chủ động, chưa tích cực nên việc sử dụng và ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề; phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tiếp tục triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến, đội ngũ cốt cán để từ đó nhân rộng tạo ra phong trào thi đua trong nhà trường.

Dự kiến hoàn thành tháng 12 năm 2021 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

#### **Mức 1**

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

## **Mức 2**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của nhà trường bằng văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch giáo dục nhà trường. Nội dung các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường được thư ký nhà trường ghi thành nghị quyết. Những công việc quan trọng của nhà trường được thống nhất bàn bạc giữa BGH-BCH Công đoàn-BĐDCMHS và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được ghi thành biên bản thống nhất thực hiện. Mỗi giáo viên đều có kế hoạch chủ nhiệm được xây dựng chi tiết cụ thể theo tuần, tháng, năm và các loại sổ sách khác theo quy định. Có báo cáo sơ, tổng kết về công tác chuyên môn [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.5-02].

Kế hoạch giáo dục được thực hiện theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Thực hiện dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định; Tổ chức tốt các hoạt động trong giờ lên lớp và các hoạt động ngoại khóa như: hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường. Việc tổ chức một số hoạt động trải nghiệm (tham quan) cho học sinh trong năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 chưa thực hiện thường xuyên do dịch bệnh Covid-19. Các hoạt động có kế hoạch chỉ đạo thực hiện và có đánh giá thường xuyên. Tất cả các kế hoạch đều được thực hiện đầy đủ, được rà soát đánh giá hằng tháng để điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết chuyên môn, nghị quyết nhà trường [H1-1.8-02]; [H1-1.4-04].

Hằng năm nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục, đồng thời được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra ghi nhận, đánh giá hiệu quả về công tác quản lý các hoạt động giáo dục. Từ năm học 2018-2019 đến nay nhà trường liên tục được nhận giấy khen và Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên [H1-1.8-03]; [H1-1.1-03].

### **2. Điểm mạnh**

Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đầy đủ,



phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương. Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của giáo viên.

Ban giám hiệu nhà trường tâm huyết với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Giao nhiệm vụ tới từng GV, tới từng tổ chuyên môn, cụ thể hóa công việc của từng người, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ.

Nhà trường thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động GD, quản lý và nâng cao chất lượng GD được các cấp có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá có hiệu quả.

### **3. Điểm yếu**

Trong các năm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại địa phương nhà trường chưa tổ chức thường xuyên được hoạt động trải nghiệm (tham quan) cho học sinh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp quản lý, các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cụ thể, chi tiết, có các biện pháp giáo dục học sinh về kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh và bảo vệ môi trường. Tăng cường lồng ghép dạy các kỹ năng sống trong các tiết học. Tiến hành cho HS được thực hành trải nghiệm nội dung học tập với cuộc sống.

BGH chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác cập nhật, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về công tác chuyên môn để thực hiện hiệu quả hơn nữa công việc được giao.

Xây dựng kế hoạch cho học sinh toàn trường tham gia hoạt động trải nghiệm thường xuyên (thực hiện tốt công tác phòng chống dịch theo quy định)

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào năm học 2021 - 2022.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

##### **Mức 1**

*a) Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường.*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

##### **Mức 2**

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Thanh Chấn và sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng GD&ĐT. Triển khai tới toàn thể CB,GV,NV và học sinh trong toàn trường các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; Phòng GD&ĐT. Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của ngành. Việc xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Việc đề bạt cán bộ, giáo viên giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân Bên cạnh đó việc phê và tự phê bình của một số ít giáo viên, nhân viên trong trường còn chưa thường xuyên [H1-1.7-07]; [H1-1.9-01].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CB,GV,NV và cha mẹ học sinh đều được giải quyết triệt để, hợp tình hợp lý và được lưu lại trong hồ sơ tiếp công dân nên trong nhiều năm liên tục nhà trường không có đơn thư khiếu nại vượt cấp xảy ra [H1-1.2-06]; [H1-1.9-02].

Hằng năm nhà trường, công đoàn đều báo cáo sơ, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ. Bên cạnh đó nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi CB,GV,NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến [H1-1.3-06]; [H1-1.1-03]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

Các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT được niêm yết tại bảng tin ba công khai của trường, song song với đó là các biên bản kiểm tra về công tác thực hiện quy chế dân chủ và kiểm tra nội bộ nhà trường. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Phổ biến trong cuộc họp BĐDCMHS... Nhà trường thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật; nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo. Công tác thực hiện quy chế dân chủ và kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường được thực hiện thường kỳ trong năm học luôn đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06].

### **2. Điểm mạnh**

Hằng năm, CBQL,GV,NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi

xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi CB, GV, NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Các ý kiến của CB, GV, NV và phụ huynh học sinh đều được giải quyết triệt để tại nhà trường nên không có tình trạng đơn, thư khiếu nại vượt cấp xảy ra.

### **3. Điểm yếu**

Một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường làm tốt công tác động viên, khuyến khích để một số ít giáo viên mạnh dạn hơn tham gia đóng góp ý kiến vào kế hoạch phát triển của nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

Ban giám hiệu, công đoàn cần lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 9/2021

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

##### **Mức 1**

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường hợp có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

##### **Mức 2**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an*

*toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có khuôn viên thoáng mát, đảm bảo an toàn. Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống tai nạn thương tích; đảm bảo an ninh trật tự; phòng tránh tệ nạn xã hội, công tác vệ sinh ... Chú trọng công tác phòng, chống tốt dịch bệnh Covid- 19 đang diễn biến phức tạp; dịch bệnh theo mùa. Hằng năm nhà trường phối hợp tốt với cơ quan công an để đảm bảo an ninh trật tự cổng trường và trong trường học. Tổ chức cho giáo viên, học sinh kí cam kết thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Để có nước sạch đảm bảo an toàn sinh hoạt cho học sinh, nhà trường đã hợp đồng nước uống với Công ty TNHH Đồng Gia - Đội 18, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên và cơ sở sản xuất, kinh doanh & phân phối sản phẩm Phúc An - Số nhà 118, tổ 5, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đảm bảo cung ứng nước sạch cho giáo viên và học sinh. Nhà trường trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Thành lập, kiện toàn lại Ban phòng cháy, chữa cháy xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh. Phương án phòng cháy, chữa cháy của nhà trường đều được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của nhà trường được đánh giá đảm bảo an toàn qua các đợt kiểm tra của công an huyện Điện Biên. Nhân viên y tế có trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Trong những năm qua nhà trường không có vụ việc nào đáng tiếc xảy ra **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]**.

Nhà trường thường xuyên phối kết hợp với trạm y tế xã, công an xã, lồng ghép với các buổi họp hội đồng, chuyên môn, tiết học chính khóa, các buổi giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi ngoại khóa, qua tranh ảnh, áp phích tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho học sinh và CB,GV,NV. Có văn bản phối hợp với công an xã và trung tâm Y tế trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống thảm họa, thiên tai, khủng bố, phòng tránh dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Hằng năm nhà trường được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Nhà trường có một số cây to, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời một số đã hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến việc đảm bảo an toàn cho học sinh **[H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]**.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến an toàn trường học, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Vì vậy trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng vi phạm an ninh trật tự và bạo lực học đường [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân qua số điện thoại: 0902184268 (Hiệu trưởng); đảm bảo an toàn cho CBQL,GV,NV và học sinh trong toàn trường. Hằng năm tổ chức cho học sinh kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông, không đốt pháo nổ và thông qua các hoạt động ngoại khóa, một số buổi diễn tập... nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường [H1-1.6-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đóng trên địa bàn tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội đảm bảo. Hằng năm có kế hoạch và chủ động các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho học sinh và CB,GV,NV. Không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi CB,GV,NV, phụ huynh và học sinh.

Có phương án phối kết hợp với lực lượng công an xã xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện công tác an ninh trật tự.

Học sinh toàn trường có tinh thần đoàn kết thân ái biết giúp đỡ bạn khó khăn, khuyết tật, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không xảy ra tình trạng bạo lực học đường trong những năm qua.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường có một số cây to, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đã hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến việc đảm bảo an toàn cho học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm để tuyên truyền giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

Làm tốt công tác xã hội hóa, tham mưu với các cấp bổ sung trang thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Cắt tỉa cành cây; tu sửa đồ chơi ngoài trời trong khuôn viên nhà trường.

Thời gian thực hiện tháng 9/2021 và dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 5/2021.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**\* Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

**- Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục; nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các nguồn lực của đơn vị, được thể hiện trong Nghị quyết về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương.

Nhà trường có hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Các hội đồng đã hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý; toàn thể CB, GV, NV chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng và đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Luôn đoàn kết nhất trí, có năng lực quản trị trường học tốt, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Việc phân công, sử dụng CBQL, GV, NV phù hợp với năng lực của đội ngũ, giúp đội ngũ phát huy được trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Hằng năm được giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch.

Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CB,GV,NV; không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

### **- Điểm yếu**

Việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm của tổ văn phòng đôi khi còn chậm, ít ý kiến tham gia.

Nhà trường có một số cây to, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đã hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến việc đảm bảo an toàn cho học sinh.

Điều kiện kinh tế của địa phương còn hạn chế nên việc huy động nguồn tài chính hợp pháp để sửa chữa các trang thiết bị chưa được nhiều.

### **- Kết quả tự đánh giá:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 04/04

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Trường tiểu học xã Thanh Chấn có đầy đủ số lượng đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý, năng động, sáng tạo và có kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh.

Học sinh đi học đúng độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Các em học sinh được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất. Được tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi. Hằng năm, có nhiều học sinh được nhận danh hiệu học sinh hiếu học tại các thôn bản, danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ, học sinh chăm ngoan, lễ phép, năng động. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở các năm đạt từ 97% trở lên.

#### **1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

##### **Mức 1**

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định

### **Mức 2**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về bồi dưỡng chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

### **Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định khi được bổ nhiệm. Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng Vũ Thị Trung Thu được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 31/3/2016; có 32 năm công tác trong đó có 15 năm làm công tác giảng dạy, 16 năm làm công tác quản lý; trình độ đào tạo Đại học, có bằng Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính, có chứng chỉ quản lý nhà nước và quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng Lê Thị Diễm Hằng được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 5267/QĐ-UBND ngày 20/9/2016; có 25 năm công tác, số năm giảng dạy 18 năm; làm công tác quản lý 06 năm; có bằng Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính, có chứng chỉ quản lý giáo dục; trình độ đào tạo Thạc sĩ. Ban giám hiệu không ngừng học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hằng năm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường được tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn. Đồng chí hiệu trưởng Vũ Thị Trung Thu và đồng chí phó hiệu trưởng Lê Thị Diễm Hằng nhiều năm liền được phân công làm giảng viên cốt cán của phòng Giáo dục, tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên, chính trị do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Ban giám hiệu đều có chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam A2 và B1, chứng chỉ Tin học cơ bản trở lên. Tuy nhiên, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đôi khi chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; [H1-1.7-06]; [H2-2.1-02].

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2017-2018 đến nay đồng chí hiệu trưởng Vũ Thị Trung Thu và đồng chí phó hiệu trưởng Lê Thị Diễm Hằng đều đạt mức Khá trở lên, trong đó có 05 năm đạt mức Xuất sắc (Tốt) theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. Các thông tin về hiệu trưởng, phó hiệu



trường đều được thể hiện trên Phần mềm quản lý CB,GV,NV (PMIS; CSDL ngành GD&ĐT) và Sở quản lý CB,GV,NV. Đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức để lấy ý kiến đóng góp của CB,GV,NV về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, 100% CB,GV,NV tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng gửi lên cấp trên [H2-2.1-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-07]; [H1-1.1-03].

Cán bộ quản lý có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có năng lực tổ chức quản lý trường học tốt, nắm chắc chương trình, nội dung, yêu cầu các môn học. Có lối sống trong sáng lành mạnh, trung thực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết, được sự tin nhiệm cao về chuyên môn nghiệp vụ, luôn được đồng nghiệp tin yêu. Trong 5 năm qua, cán bộ quản lý đạt các danh hiệu Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến, được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Giấy khen của UBND huyện, Giấy khen của Sở GD&ĐT, Đảng ủy xã ... được lưu giữ qua Sổ khen thưởng của nhà trường [H2-2.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục; được trưởng thành từ những giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; đã trải qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có lòng nhiệt tình, tinh thần vượt khó. Thực hiện công tác quản lý bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Thực hiện tốt phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, luôn được tập thể nhà trường, lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương tin tưởng, tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghiệp vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động. Từ năm học 2017-2018 đến nay đồng chí hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng luôn được xếp loại khá, tốt về chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, danh hiệu lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở; được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Giấy khen của UBND huyện, Giấy khen của Sở GD&ĐT, Đảng ủy xã ...

Chỉ đạo sâu sát chuyên môn, lấy hiệu quả và chất lượng giáo dục là thước đo đánh giá hiệu quả công tác.

## **3. Điểm yếu**

Việc sử dụng ngoại ngữ cán bộ quản lý chưa thường xuyên, đôi khi chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu thực hiện nghiêm túc việc cải tiến công tác quản lý, kiên quyết trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động một cách linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Tăng cường tham gia các lớp học để nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu công việc.

Thời gian dự kiến hoàn thành trong năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

##### **Mức 1**

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định.*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

##### **Mức 2**

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 40%; trong đó 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ cảnh cáo trở lên.*

##### **Mức 3**

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với các trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường gồm có 22 giáo viên (trong đó có 01 giáo viên làm TPTĐ), đảm bảo về cơ cấu số lượng giáo viên văn hóa và giáo viên dạy các môn chuyên.

Đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Theo quy định trước đây, trình độ đào tạo của giáo viên nhà trường 100% trên chuẩn. Tuy nhiên theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 thì đến năm học 2022-2023, trường còn 05 giáo viên có trình độ chuyên môn cao đẳng chưa đạt chuẩn. Trong đó có 02 giáo viên đang theo học các lớp học nâng cao trình độ (01 giáo viên Tin học; 01 giáo viên giáo dục thể chất), còn 03 giáo viên văn hóa đến năm 2022 và 2024 nghỉ chế độ. Nhà trường có đủ loại hình giáo viên chuyên (Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học) và đã phân công 01 giáo viên làm TPT Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Hằng năm, nhà trường đều lập danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo do đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT và Sở quản lý CB,GV,NV. Hồ sơ cán bộ viên chức của giáo viên hằng năm được cập nhật thêm các thông tin biến động và được lưu giữ tại nhà trường [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H1-1.7-04].

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định. Đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác đối với giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Số lượng và cơ cấu đội ngũ giáo viên trong nhà trường đủ và đảm bảo để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hằng năm đều tăng cao. Trong đó giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 40,9% trở lên, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 18,2% trở lên. Nhà trường tổ chức khen thưởng CB,GV,NV có thành tích trong dạy học và các hoạt động phong trào. Giáo viên nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của ngành, quy chế của cơ quan; Chấp hành tốt sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế [H1-1.7-03]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Trong 5 năm qua việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá từ mức đạt trở lên; trong đó 90,5% trở lên đạt mức khá, tốt; mức tốt đạt 30,4% [H2-2.2-05].

Cuối mỗi năm học, nhà trường, công đoàn đánh giá về việc thực hiện quy chế chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức lớp học ... của giáo viên qua báo

cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, của công đoàn. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật [H1-1.1-03]; [H1-1.3-06].

## 2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định. Đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh. Trình độ đào tạo của GV đạt tỷ lệ trên chuẩn cao. Nhà trường có 90,5% đạt mức khá; Trong đó mức tốt đạt 33,3%.

## 3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ GV còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác. Còn 05 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thông qua tự bồi dưỡng thường xuyên cá nhân và các lớp bồi dưỡng, tập huấn trong hè. Chú trọng vào các nội dung ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học và nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ.

Tạo mọi điều kiện cho 02 giáo viên có trình độ Cao đẳng đang theo học lớp Đại học để đạt trình độ chuẩn. Cụ thể:

| STT | Họ và tên     | Trình độ chuyên môn | Thời gian đi học | Thời gian hoàn thành |
|-----|---------------|---------------------|------------------|----------------------|
| 1   | Đinh Thị Thủy | Cao đẳng            | Tháng 6/2021     | Tháng 12/2022        |
| 2   | Đỗ Thái Linh  | Cao đẳng            | Tháng 8/2020     | Tháng 12/2022        |

Thời gian hoàn thành từ tháng 12 năm 2022 và các năm tiếp theo.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

#### Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

#### Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **Mức 3**

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm.

b) Hằng năm được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 04 nhân viên (01 kế toán, 01 thư viện - thiết bị, 01 bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ). Có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn theo danh mục khung vị trí làm việc và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục. Các nhân viên làm công tác y tế, kế toán, bảo vệ, phục vụ đều được các cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng. Hằng năm, hiệu trưởng đã ra quyết định phân công công tác, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên. Tuy nhiên, công tác văn thư do nhân viên thư viện thiết bị kiêm nhiệm nên đôi khi còn hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ [H2-2.3-01]; [H1-1.7-03].

Nhà trường lập hồ sơ quản lý nhân sự cho tất cả các nhân viên. Nhân viên kế toán có trình độ đào tạo Trung cấp, nhân viên thư viện - thiết bị có trình độ đào tạo Đại học, nhân viên phục vụ có trình độ Trung cấp. Nhân viên bảo vệ có trình độ sơ cấp. Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của tổ văn phòng, của nhà trường, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. 100% nhân viên có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm. Cuối kì, cuối năm học nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá nội dung về số lượng cơ cấu, trình độ đào tạo và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên. Tổ trưởng tổ văn phòng dựa trên kế hoạch của các tổ viên, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với điều kiện thực tế [H2-2.3-02]; [H1-1.1-03]; [H2-2.3-03]; [H1-1.4-03].

Nhân viên nhà trường được tham gia các lớp tập huấn, đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên từng lĩnh vực được phân công. Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám định kì cho học sinh. Thư viện, thiết bị quản lý và cấp phát đầy đủ sách vở, thiết bị và đồ dùng cho công tác dạy và học. Bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự và tài sản của nhà trường, được tham gia tập huấn về công tác bảo vệ an ninh đơn vị, phòng cháy, chữa cháy. Các chế độ, chính sách của nhân viên như lương và các khoản phụ cấp, chế độ nghỉ phép, nghỉ thai sản, ốm đau... được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định. Trong 05 năm qua, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-04]; [H2-2.3-05].

## 2. Điểm mạnh

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

Đội ngũ nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức

## 3. Điểm yếu

Nhà trường còn phải hợp đồng nhân viên bảo vệ theo năm nên chưa có tính ổn định lâu dài.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư. Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành trong năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

#### Mức 1

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh Tiểu học theo quy định.*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### Mức 2

*HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

#### Mức 3

*HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

## 1. Mô tả hiện trạng

Nhiều năm qua nhà trường đã làm tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi đến trường. Tỷ lệ huy động hằng năm đạt 100%. Tỷ lệ đi học chuyên cần thường xuyên ở mức cao. Năm học 2021-2022 nhà trường huy động được 437 học sinh ra lớp. Có 02 học sinh khuyết tật, 19 học sinh thuộc hộ nghèo và 31 học sinh thuộc thôn, bản khó khăn, 07 học sinh thuộc xã khu vực III đều được hưởng chế độ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Nhà trường lập hồ sơ tuyển sinh; sắp xếp

học sinh vào lớp theo địa bàn dân cư tạo điều kiện cho các em đi học theo nhóm, thuận tiện cho giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Thông tin học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ, trên phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia, sổ chủ nhiệm theo từng năm học và danh sách học sinh hằng năm để theo dõi [H2-2.4-01]; [H1-1.5-01].

Học sinh của nhà trường thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của HS theo Điều 34 - Điều lệ Trường tiểu học. Nhà trường thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT. Năm học 2022-2023 đối với học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 thực hiện theo CTGDPT 2018, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao; học sinh của nhà trường đã đạt được nhiều thành tích trong các cuộc giao lưu của các cấp. Từ năm học 2017-2018 đến nay, học sinh nhà trường tham gia nhiều cuộc thi giao lưu các cấp, cụ thể: Cuộc thi Olympic Toán trên Internet có 234 em đạt giải vòng thi cấp trường, 30 em đạt giải vòng thi cấp huyện, 11 em đạt giải vòng thi cấp tỉnh. Cuộc thi IOE trên Internet có 19 em đạt giải vòng thi cấp trường, 08 em đạt giải vòng thi cấp huyện, 04 em đạt giải vòng thi cấp tỉnh. Cuộc thi Trang Nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet có 239 em đạt giải vòng thi cấp trường, 60 em đạt giải vòng thi cấp huyện, 62 em đạt giải vòng thi cấp tỉnh. Cuộc thi giao lưu Olympic Toán, Tiếng Việt, Tiếng anh khối 4, 5 cụm trường đạt: 18 em (06 giải Nhất; 02 giải Nhì; 04 giải Ba; 06 giải Khuyến khích), cấp huyện đạt: 45 giải (01 giải Nhất; 04 giải Nhì; 22 giải Ba; 18 giải Khuyến khích). Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên và Nhi đồng: 02 sản phẩm dự thi đạt giải cấp huyện (01 giải Ba; 01 giải Khuyến khích). Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện đạt: 21 giải (11 giải Nhất; 04 giải Nhì; 06 giải Ba); Cấp tỉnh: 05 giải (02 giải Nhất; 03 giải Nhì) [H2-2.4-02].

Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Hầu hết các em học sinh ngoan, có ý thức và tự giác thực hiện các nhiệm vụ của học sinh. Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu như văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian,... Học sinh được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, học sinh được hưởng chế độ theo quy định. Tuy nhiên, một số học sinh có biểu hiện chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn [H1-1.1-03]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-06].

## **2. Điểm mạnh**

Học sinh của nhà trường học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp.

Học sinh có kết quả và thành tích trong học tập ngày càng cao.

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn là một trong các trường dẫn đầu của huyện Điện Biên

### **3. Điểm yếu**

Một số em có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ, tăng động nên việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giáo viên tăng cường quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các em. Phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm của học sinh, áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp

Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

##### **- Điểm mạnh**

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học; chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp và trình độ đào tạo của giáo viên đáp ứng theo quy định. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có tác dụng nhất định hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh và nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo Điều lệ.

##### **- Điểm yếu**



Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ GV còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

Nhà trường còn 05 giáo viên có trình độ đào tạo Cao đẳng.

### **- Đánh giá tiêu chuẩn 2:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 04/04

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Trong những năm học qua nhà trường đã tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tránh sự lãng phí. Khuôn viên trường sạch đẹp, trang trí theo phong cách hiện đại, thân thiện, đảm bảo an toàn. Trường có khuôn viên riêng biệt, cổng trường, tường bao, sân chơi, tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Trang thiết bị trong các phòng học, đảm bảo tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất. Phương tiện, thiết bị giáo dục đảm bảo đủ để phục vụ cho việc dạy và học. Ngoài ra, giáo viên tích cực tham gia tự làm đồ dùng dạy học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Nhà trường có 03 khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh, có lán để xe đảm bảo an toàn, tiện lợi; có hệ thống nước sạch nông thôn mới, nước giếng khoan đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất - thiết bị giáo dục hiện có. CSVC nhà trường đảm bảo các điều kiện cho cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2 năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo.

#### **1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập**

##### **Mức 1**

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để có thể tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

##### **Mức 2**

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.*

##### **Mức 3**

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

## 1. Mô tả hiện trạng

Khuôn viên nhà trường có cây xanh, hệ thống cây cảnh đẹp, có cổng trường, biển tên trường, biển chỉ dẫn, có tường xây bao quanh trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường tiểu học. Trường có vị trí thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Hằng năm tập thể nhà trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên trường lớp khang trang đảm bảo thân thiện, an toàn [H3-3.1-01].

Nhà trường có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 0535/QSDĐ do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 03 tháng 7 năm 2009, với tổng diện tích khuôn viên của nhà trường là 6877m<sup>2</sup>, trung bình khoảng 15,9m<sup>2</sup>/học sinh, đảm bảo theo quy chuẩn TCVN 8793: 2011. Nhà trường được xây dựng theo đúng thiết kế, đảm bảo an toàn [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Cổng trường được xây dựng kiên cố chắc chắn, có chiều rộng 5m, chiều cao 4m, phía trước cổng được gắn biển trường theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo an toàn cho người và tài sản, có cổng sắt và gắn biển trường [H3-3.1-04].

Diện tích sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Có 01 sân chơi với diện tích 2000m<sup>2</sup> được lát gạch đảm bảo 4,6m<sup>2</sup>/học sinh và bê tông hóa bề mặt sân bằng phẳng có cây bóng mát, cây cảnh, ghế đá và các đồ chơi ngoài trời đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho học sinh. Sân tập, sân bóng 800m<sup>2</sup>, có sân cầu lông, hồ nhảy, đường chạy đảm bảo theo quy định [H3-3.1-05].

Hằng năm sở quản lý tài sản cập nhật đầy đủ số lượng các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: dây nhảy, quả cầu, bóng đá, bóng bàn, cờ vua... Sân thể dục thể thao có dụng cụ và thiết bị vận động, đồ chơi cho học sinh tập luyện đầy đủ, thường xuyên nhằm đảm bảo nâng cao sức khỏe, thu hút học sinh đến trường, duy trì tốt số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cuối kỳ, cuối năm học có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc sử dụng thiết bị, đồ chơi của nhà trường. Tuy nhiên một số đồ chơi ngoài trời sử dụng lâu năm đã hư hỏng xuống cấp, cần bổ sung thay thế [H1-1.6-03]; [H1-1.1-03].

## 2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên đẹp, hệ thống cây xanh, bóng mát, bồn hoa cây cảnh bố trí hài hòa, đẹp, đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập. Cổng trường được làm với kích thước rộng, trang trí đẹp, hệ thống cánh cổng bằng sắt chắc chắn. Tường bao quanh trường được xây chắc chắn bảo độ an toàn cho học sinh và bảo quản cơ sở vật chất nhà trường. Trung tâm trường và điểm trường Pa Pe đều có cổng, biển tên trường, có tường xây xung quanh đảm bảo đúng quy định.

Diện tích sân chơi, sân tập rộng, được đầu tư đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời để học sinh tập luyện. Hệ thống sân chơi được lát gạch, vệ sinh hàng ngày sạch sẽ, an toàn, cho các em trong khi chơi.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp. CSVN đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công việc dạy và học.

### **3. Điểm yếu**

Một số dụng cụ luyện tập thể dục đã cũ ảnh hưởng đến việc luyện tập, vui chơi của học sinh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học, nhà trường lập tờ trình đề nghị Phòng GD&ĐT đầu tư bổ sung thêm một số đồ chơi ngoài trời để đảm bảo nhu cầu luyện tập cho học sinh.

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình, thiết bị (đặc biệt là các thiết bị ngoài trời). Chăm sóc bồn hoa, cây xanh để duy trì môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp.

Thời gian hoàn thành tháng 12 năm 2021.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 3.2: Phòng học**

##### **Mức 1**

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

##### **Mức 2**

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

##### **Mức 3**

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 15 phòng học, trong đó có 12 phòng học phòng kiên cố và 03 phòng học bán kiên cố, đảm bảo cho 15 lớp học 2 buổi/ngày. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo

viên và học sinh theo quy định về trường học. Có hệ thống đèn, quạt, trang thiết bị dạy học theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Mỗi lớp học đều được lắp đặt 01 đến 02 mắt camera; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị đồ dùng dạy học, sách và truyện cho học sinh tham khảo. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Quy cách phòng học được xây dựng theo quy định, phòng học được thiết kế có 02 cửa ra vào, một cửa đầu lớp, một cửa cuối lớp. Diện tích mỗi phòng học từ 40m<sup>2</sup> đến 45m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông có nhiều cấp học. Tổng diện tích phòng học là 642m<sup>2</sup>/437 học sinh đạt 1,47m<sup>2</sup>/học sinh. Có đủ phòng học riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin học. Ngoài ra còn có các phòng chức năng khác như: nhà đa năng; phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, phòng Khoa học - Công nghệ đều đạt chuẩn mức độ 2. Tuy nhiên phòng Khoa học - Công nghệ còn thiếu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học sinh học tập [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế đúng quy cách. Kích thước bàn ghế phù hợp với quy định, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế phù hợp lứa tuổi học sinh đảm bảo theo quy định tại Thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Bàn, ghế được làm bằng khung sắt, mặt bàn, ghế bằng gỗ ép công nghiệp, sơn chống thấm màu vàng nhạt đảm bảo cho việc dạy và học. Hằng năm nhà trường bàn giao cho các giáo viên bảo quản, sử dụng đúng mục đích. Có đủ bàn ghế giáo viên đảm bảo đúng quy định. Mỗi lớp học có 01 bảng chống lóa màu xanh, có dòng kẻ ly chuẩn, thuận tiện cho việc rèn chữ viết cho giáo viên và học sinh. Tài sản và các thiết bị của nhà trường được theo dõi thường xuyên, có biên bản kiểm kê thiết bị đồ dùng hằng năm. Báo cáo sơ, tổng kết có đánh giá việc sử dụng hiệu quả bàn, ghế giáo viên và học sinh, hệ thống chiếu sáng, quạt mát, tủ đựng tài liệu, hệ thống phòng học giáo dục Nghệ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, nhà đa năng được sử dụng có hiệu quả cao [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06]; [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số phòng học, đáp ứng yêu cầu mỗi lớp/1 phòng, mỗi học sinh một chỗ ngồi đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Có đủ các phòng chức năng cho các môn học khác.

Số lượng, chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cách treo bảng và cách bố trí dãy bàn học trong lớp đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

Trường bảo đảm đúng diện tích cho mỗi học sinh, phòng học có trang bị đủ ánh sáng và quạt mát cho học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Phòng Khoa học - Công nghệ còn thiếu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học sinh học tập.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp CSVC hiện có để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Bổ sung tủ đựng hồ sơ, tủ đựng tài liệu; bàn ghế, đồ dùng thực hành thí nghiệm, máy tính cho phòng Khoa học - Công nghệ

Thời gian thực hiện từ tháng 10/2021 và hoàn thành tháng 5 năm 2022

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính**

##### **Mức 1**

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.*

*b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc).*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự.*

##### **Mức 2**

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

##### **Mức 3**

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng Tin học; 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Thư viện, 01 phòng Thiết bị; 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội; 01 nhà đa năng diện tích 240m<sup>2</sup>. Các phòng có đầy đủ nội quy và trang TBDH, kích thước đảm bảo theo thiết kế, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Phòng Tin học có tổng số 21 máy tính kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các thiết bị dạy học được quản lý bằng sổ quản lý tài sản nhà trường. Các phòng khác đáp ứng tốt các yêu cầu các hoạt động giáo dục nhà trường. Tuy nhiên một số máy tính phòng Tin học đã bị xuống cấp do đã cấp lâu năm [H1-1.6-03]; [H3-3.2-04].

Khối phòng hành chính - quản trị gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hội đồng, 01 phòng y tế, 01 phòng thường trực bảo vệ, 01 phòng làm kho lưu trữ. Các phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Phòng y tế của nhà trường với trang thiết bị y tế tối thiểu phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động học sinh tham gia mua Bảo hiểm y tế tự nguyện nên hàng năm tủ thuốc của nhà trường được bổ sung từ nguồn kinh phí mua bảo hiểm y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Tủ thuốc y tế có các loại thuốc thiết yếu, các thiết bị y tế cần thiết theo quy định. Các loại thuốc được viết dán tên thuốc rõ ràng để tránh nhầm lẫn và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Nhà trường có khu nhà để xe cho học sinh và giáo viên. Nhà xe có mái tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa với khuôn viên nhà trường. Có nhà ăn diện tích 120m<sup>2</sup> và 1 nhà bếp nấu ăn cho học sinh với dây chuyền hoạt động 1 chiều, hợp vệ sinh. Khu sơ chế và chế biến thực phẩm thông thoáng ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm, nhà ăn bảo đảm sạch sẽ, thoáng mát, có nơi rửa tay bằng xà phòng. Bếp ăn của nhà trường được cơ sở y tế kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đạt loại Tốt. Hồ sơ, tài liệu của nhà trường có phòng kho lưu trữ riêng [H3-3.3-03].

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị theo quy định được quản lý, sử dụng hiệu quả. Các loại trang, thiết bị được cấp về đều được định kỳ kiểm kê và có sổ sách theo dõi, quản lý chặt chẽ. Tài sản trong khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị được sửa chữa nâng cấp, đánh giá chất lượng hàng năm đồng thời đánh giá hiện trạng cũng như hiệu quả sử dụng các loại máy văn phòng, hệ thống mạng Internet .... Cuối mỗi kỳ, cuối năm có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc bố trí, sử dụng hợp lý, khoa học, hiệu quả của các khối phòng [H3-3.3-04]; [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có đủ phòng học, các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học.

## **3. Điểm yếu**

Phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu dùng chung được xây dựng từ lâu nên đã xuống cấp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Sử dụng và phát huy tối đa các phòng chức năng và các trang thiết bị hiện có để phục vụ tốt công tác dạy học, sinh hoạt của nhà trường.

Tăng cường bảo quản, tu sửa CSVC hiện có, thường xuyên kiểm tra tủ thuốc và kiểm kê làm biên bản hủy các loại thuốc đã hết hạn sử dụng, từ đó có phương án bổ sung danh mục thuốc cho tủ thuốc của nhà trường.

Giao cho đồng chí bảo vệ thường xuyên trực tại trường để kiểm tra an ninh trật tự trong nhà trường, đặc biệt hướng dẫn và sắp xếp khu để xe hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

BGH tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT xin cấp kinh phí để tu sửa, nâng cấp phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung đảm bảo theo quy định.

Thời gian hoàn thành tháng 12 năm 2021.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 3.4: khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

#### **Mức 1**

*a) Khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

#### **Mức 2**

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có 03 khu vệ sinh gồm 01 khu dành cho học sinh, 02 khu dành cho CB, GV, NV. Các khu vệ sinh đều được phân chia riêng cho nam và nữ đảm bảo theo đúng quy định. Mỗi khu vệ sinh đều có chậu rửa/ hệ thống vòi nước rửa tay và đầy đủ xà phòng diệt khuẩn phục vụ cho việc vệ sinh cá nhân. Vị trí xây dựng khu vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, được quét dọn, dội rửa thường xuyên, sạch sẽ, khô thoáng. Đặc biệt không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên và học sinh. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

Nguồn nước sinh hoạt cho CB, GV, NV và học sinh sử dụng bằng nguồn nước sạch nông thôn mới và 01 giếng khoan; đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và học sinh. Có téc chứa nước dùng trong sinh hoạt cho học sinh, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh

của nhà trường. Nhà trường đã ký hợp đồng mua nước uống cho CB, GV, NV và học sinh với Công ty TNHH Đồng Gia - Đội 18, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên và cơ sở sản xuất, kinh doanh & phân phối sản phẩm Phúc An - Số nhà 118, tổ 5, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ nước uống cho học sinh trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường. Chất lượng nước ăn, nước uống đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6-1:2010/BYT) [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

Hệ thống thoát nước của nhà trường được xây dựng đồng bộ theo thiết kế của nhà đầu tư: toàn bộ nước mưa được chảy vào các ống nhựa lắp cố định dọc theo cột trụ của từng lớp học rồi chảy thẳng vào hệ thống rãnh thoát nước, rãnh thoát nước có nắp đậy vừa đảm bảo vệ sinh, vừa giữ được an toàn cho học sinh, không gây ứ đọng nước và ô nhiễm môi trường ở quanh khu vực trường. Tuy nhiên một số ống nhựa dẫn nước từ trên mái nhà xuống cống thoát nước đã cũ, bị rò rỉ làm thấm tường gây rêu mốc. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Nhà trường thường xuyên kiểm tra khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, kịp thời sửa chữa và tu bổ. Mỗi lần kiểm tra có ghi lại biên bản hiện trạng [H3-3.4-05]; [H3-3.2-06].

Trong khuôn viên trường, nhà trường bố trí các thùng đựng có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, đảm bảo hợp vệ sinh. Các dãy phòng lớp học có trang bị thùng rác có nắp đậy để học sinh và giáo viên sử dụng. Hằng ngày có xe vệ sinh môi trường đến thu gom rác thải [H3-3.4-06].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ nhà vệ sinh theo quy định dành riêng cho CB, GV, NV và HS. Khu vệ sinh luôn sạch sẽ, khô thoáng đảm bảo yêu cầu, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

Hệ thống nước đầy đủ đảm bảo yêu cầu sử dụng hằng ngày cho mọi thành viên trong nhà trường. 100% học sinh được uống nước lọc và sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

## **3. Điểm yếu**

Một số ống nhựa dẫn nước từ trên mái nhà xuống cống thoát nước đã cũ, khu vực sân trường thấp hơn mặt đường giao thông nên khi có mưa to hệ thống thoát nước không kịp gây ứ đọng nước khu vực sân gần nhà đa năng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Sử dụng, bảo quản hiệu quả CSVC nhà trường, thường xuyên kiểm tra khu vệ sinh, khơi thông hệ thống thoát nước không để nước ứ đọng, không gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác vệ sinh trường lớp, khu nhà vệ sinh luôn sạch sẽ.

Dùng kinh phí chi thường xuyên mua hệ thống dẫn nước dần thay thế những chỗ đã cũ, đã xuống cấp để đảm bảo hệ thống thoát nước lưu thông thường xuyên.



Xây dựng kế hoạch lao động theo tháng, tuần để tu bổ CSVC, khơi thông cống rãnh, vệ sinh dãy cỏ xung quanh trường, chủ động khắc phục các tình huống đột xuất xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn. Huy động nguồn nhân công từ các đoàn viên, công đoàn, phụ huynh HS tự nguyện tham gia.

Thời gian hoàn thành tháng 12 năm 2021 và duy trì thường xuyên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

#### **Mức 1**

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

#### **Mức 2**

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

#### **Mức 3**

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Có 05 bộ máy tính văn phòng, 01 máy photocopy, 05 máy in, 05 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ. Nhà trường đã hợp đồng và sử dụng mạng Internet trong công tác quản lý và dạy học, có hóa đơn thanh toán hàng tháng [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Nhà trường có đủ số bộ thiết bị đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ cho mỗi lớp học có 01 bộ theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. Ngoài ra còn có nhiều phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại: có 19 máy chiếu projecter, 04 máy chiếu vật thể, 02 tivi, 02 cát xet, 02 đầu đĩa và nhiều thiết bị khác ... phục vụ tốt cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của trường. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng; mỗi năm đều có biên bản kiểm kê tài sản theo quy định. Các thiết bị hư hỏng hằng năm được sửa chữa như máy tính, máy photocopy, máy chiếu ... Từ đó đảm bảo tốt cho các hoạt động dạy học của nhà trường. Một số

thiết bị dạy học như máy vi tính, máy chiếu, máy photocopy,... đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa [H1-1.6-03]; [H3-3.5-03]; [H3-3.2-06]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Nhà trường đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang thiết bị dạy học. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường [H3-3.5-06].

Nhà trường đã tổ chức tốt các hội thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Trong các năm qua đã làm được 88 đồ dùng dạy học, trong đó 30 đồ dùng môn Tiếng Việt, 27 đồ dùng môn Toán và 31 đồ dùng cho các môn học khác. Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên và nhi đồng hằng năm do cấp huyện tổ chức nhà trường đều có sản phẩm của các em học sinh dự thi; Năm học 2019-2020 có 01 sản phẩm đạt giải C [H3-3.5-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các thiết bị riêng đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa, đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang thiết bị dạy học. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường.

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học được trang cấp và đồ dùng dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị dạy học như máy vi tính, máy chiếu, máy photocopy,... đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa. Một số đồ dùng dùng chung của lớp 1 đã bị hư hỏng, lớp 2 thực hiện thay sách giáo khoa chưa có đồ dùng đồng bộ

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm nhà trường tiếp tục tham mưu Phòng GD&ĐT có kế hoạch xin cấp bổ sung, tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học.

Bổ sung Thiết bị dạy học lớp 1, 2 đáp ứng chương trình GDPT 2018

Thời gian hoàn thành tháng 12 năm 2021 và những năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

#### **Mức 1**

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa

giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

## **Mức 2**

*Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

## **Mức 3**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên, hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có phòng thư viện rộng 72m<sup>2</sup>, ngoài ra có các thư viện thân thiện ngoài trời có diện tích 98m<sup>2</sup>. Được trang trí đẹp và trang bị sách báo, tạp chí, truyện, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Có đủ hệ thống tủ kệ giá đựng sách báo, bàn đọc, bàn làm việc, bàn đọc cho học sinh, giáo viên. Hiện tại thư viện có 1722 bản sách giáo khoa, 650 bản sách Pháp luật, 957 bản tài liệu hướng dẫn giáo viên, 75 bản sách bồi dưỡng nghiệp vụ, 170 bản sách công cụ tra cứu, từ điển, tác phẩm kinh điển, 2830 bản sách tham khảo các môn học, 632 bản sách mở rộng kiến thức, nâng cao trình độ... Tài liệu trong thư viện được sắp xếp theo trình tự khoa học rất thuận lợi cho giáo viên và học sinh tra cứu [H3-3.6-01].

Nhà trường bố trí thư viện mở cho học sinh, giáo viên đọc sách vào các giờ ra chơi, từ năm học 2020-2021 đến nay nhà trường xây dựng kế hoạch sắp xếp mỗi lớp có 01 tiết đọc thư viện/tuần để phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Thư viện có các loại sổ sách theo dõi phục vụ cho công tác quản lý thư viện như: sổ nhập sách, sổ mượn trả sách giáo khoa của giáo viên và học sinh. Các loại sổ sách này được cập nhật đầy đủ theo đúng quy định [H1-1.8-01]; [H3-3.6-02].

Hằng năm thư viện được kiểm kê, phân loại chất lượng một cách rõ ràng, thanh lý theo đúng quy định; có kế hoạch bố trí kinh phí mua bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo cho thư viện đáp ứng các yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Trường thực hiện tốt phong trào quyên góp xây dựng tủ sách Kim Đồng, sách giáo khoa dùng chung cho thư viện từ giáo viên, học sinh và các nhà hảo tâm. Tuy nhiên tài liệu sách tham khảo cho giáo viên trong thư viện còn chưa phong phú về chủng loại [H3-3.6-03]; [H3-3.5-03].

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet dùng để truy cập các thông tin, tài liệu, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh. Nội quy thư viện được xây dựng khá chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thư viện của nhà trường có đầy đủ tiêu chí của thư viện tiên tiến theo Quyết định số

01/2003/QĐ-BGDĐT, Thông tư số 05/2020/TT-BVHTTDL ngày 28/8/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về đánh giá hoạt động thư viện; Văn bản số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020-2021 của Bộ GD&ĐT và đang trong quá trình làm hồ sơ công nhận thư viện tiên tiến. Hằng năm nhà trường đều có báo cáo nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động thư viện [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]; [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng đọc được trưng bày đẹp, gây hứng thú cho độc giả.

Hoạt động, tài liệu của thư viện đáp ứng tốt cho nhu cầu đọc sách của giáo viên, học sinh trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Kỹ năng ứng dụng CNTT vào việc quản lý của cán bộ thư viện chưa cao.

Tài liệu sách tham khảo cho giáo viên trong thư viện còn chưa phong phú về chủng loại.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cán bộ thư viện tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu để có kỹ năng ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao.

Sưu tầm thêm các loại sách tham khảo, hướng dẫn, nội dung, phương pháp dạy học của Chương trình GDPT 2018.

Thời gian hoàn thành tháng 12 năm 2021 và những năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **\* Kết luận về tiêu chuẩn 3**

#### **- Điểm mạnh**

Trường có diện tích, khuôn viên rộng. Trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn. Cổng trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập của trường đảm bảo các quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Trường có đủ phòng học cho 15/15 lớp học 2 buổi/ngày. Diện tích phòng học đúng quy định, bàn ghế học sinh đủ về số lượng, có chất lượng tốt. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh, nam và nữ riêng. Có nơi để xe cho học sinh và giáo viên. Hệ thống nước sinh hoạt đáp ứng nhu cầu của hoạt động giáo dục. Nhà trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và thiết bị giáo dục hiện có.

Thư viện trường có sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có đủ thiết bị giáo dục,

đồ dùng dạy học; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc sử dụng tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên và học sinh để có kế hoạch bố trí sử dụng hợp lý, hiệu quả.

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học và Ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

#### **- Điểm yếu**

Một số thiết bị, dụng cụ, đồ chơi ngoài trời đã cũ ảnh hưởng đến việc luyện tập, vui chơi của học sinh.

Phòng Khoa học - công nghệ còn thiếu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học sinh học tập.

Một số ống nhựa dẫn nước từ trên mái nhà xuống cống thoát nước đã xuống cấp và hư hỏng bị rò rỉ làm thấm tường gây rêu mốc ảnh hưởng đến mỹ quan và kết cấu của công trình.

Một số thiết bị dạy học như máy vi tính, máy chiếu, máy photocopy,... đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

#### **Đánh giá tiêu chuẩn 3:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 5/5

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

GD&ĐT là sự nghiệp của toàn xã hội, mỗi nhà trường phải thường xuyên phối hợp, tạo mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm lo bồi dưỡng, hình thành nhân cách đạo đức cho học sinh. Chính vì vậy, Trường tiểu học xã Thanh Chấn luôn xác định nhà trường, gia đình và xã hội là ba lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động. BDDCMHS là lực lượng quan trọng giúp nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục, nhằm huy động các nguồn lực cả tinh thần và vật chất góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với BDDCMHS đã nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, giúp nhà trường huy động được nhiều các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực từ đó đã góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

**Mức 1**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BĐDCMHS.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

**Mức 3**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BĐDCMHS.*

**1. Mô tả hiện trạng**

BĐDCMHS của lớp và của nhà trường được thành lập vào đầu các năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh bầu ra, hoạt động theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 về việc Ban hành Điều lệ BĐDCMHS. Mỗi lớp có 01 BĐDCMHS gồm 03 thành viên (Trong đó có 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban, 02 ủy viên), BĐDCMHS trường gồm 05 thành viên (trong đó có 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban). BĐDCMHS của lớp, trường nắm bắt đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động của cha mẹ học sinh theo nguyên tắc đồng thuận được quy định tại Điều 9 thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. BĐDCMHS đã tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền của BĐDCMHS. Các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

BĐDCMHS đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường theo nghị quyết cuộc họp đầu năm cụ thể theo từng năm học; phù hợp với môi trường giáo dục của nhà trường và có tính khả thi cao. Kế hoạch đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định, phân công cụ thể cho từng thành viên. Kế hoạch đảm bảo các chỉ tiêu, nội dung và giải pháp [H4-4.1-02].

Mỗi năm học, BĐDCMHS họp định kỳ ít nhất 02 lần theo chương trình hoạt động cả năm học và họp bất thường khi có đề nghị của các thành viên BĐDCMHS. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lý, giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh với BĐDCMHS nhà trường. BĐDCMHS của một số lớp hoạt động chưa đều tay. Kinh phí hoạt

động của BDDCMHS còn hạn chế. Một số ít phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình [H4-4.1-03].

BDDCMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh cụ thể: về luật trẻ em; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã; truyền thông về chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Triển khai tạo sự đồng thuận của phụ huynh và nhân dân về chương trình SGK lớp 1, 2. Các chế độ chính sách như Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về chế độ hỗ trợ cho học sinh khuyết tật; nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật đến trường. Nhà trường và BDDCMHS đã thường xuyên trao đổi về những việc đã làm được, những mặt còn tồn tại trong từng hoạt động để từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể và có hướng khắc phục. BDDCMHS đã phát huy được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong nhiều hoạt động quan trọng của lớp, trường. BDDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban ĐDCMHS. Tất cả những hoạt động hỗ trợ của BDDCMHS trong các năm học đều có văn bản, hình ảnh, được lưu giữ và được công khai minh bạch rõ ràng [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

BDDCMHS phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Phối hợp với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục HS. Phối hợp giáo dục học sinh năng khiếu, giúp đỡ HS nghèo, học sinh khuyết tật và các em có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh đi học chuyên cần.

Ngoài ra, BDDCMHS còn phối hợp với nhà trường vận động các tầng lớp nhân dân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo CSVN nhà trường. BDDCMHS của trường và của các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và hoạt động có hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Một số buổi sinh hoạt thường kỳ của BDD cha mẹ học sinh thời lượng tổ chức còn ít.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục củng cố tổ chức, bổ sung những thành viên tích cực tham gia BĐDCMHS hàng năm. Tạo điều kiện để BĐDCMHS tổ chức sinh hoạt theo đúng quy định, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và rèn luyện của học sinh với phụ huynh học sinh.

Thời gian dự kiến thực hiện trong năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường**

##### **Mức 1**

*a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân đúng quy định.*

##### **Mức 2**

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

##### **Mức 3**

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

BGH đã chủ động tham mưu bằng văn bản với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển nhà trường như: Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; Kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch xây dựng, tu sửa CSVC trường lớp.



Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn với các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể về CSVC, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, công tác XHHGD... Các kế hoạch được triển khai trước Hội đồng trường và đưa vào Nghị quyết cùng thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để thực hiện sau khi được phê duyệt **[H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]**.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp phụ huynh, các báo cáo kết quả hoạt động của BĐDCMHS, họp thôn/bản, họp HĐND xã, các phương tiện truyền thông nghe, nhìn **[H1-1.1-03]; [H4-4.1-04]**.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an xã, Hội cha mẹ học sinh, nhân dân và Công đoàn nhà trường tổ chức giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, TĐTT cho học sinh. Hằng năm nhà trường đã tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà, cho các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương vào các dịp Lễ, Tết và ngày “Thương binh Liệt sỹ 27/7” Từ năm học 2017-2018 đến nay nhà trường đã tổ chức được trên 50 lượt thăm hỏi động viên các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng **[H4-4.2-03]; [H1-1.3-04]**.

Nhà trường chỉ đạo Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch và giáo dục các em tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm, các buổi sinh hoạt Đội, các cuộc thi tìm hiểu về nét đẹp văn hóa địa phương, các buổi giao lưu Tiếng Việt. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa được lồng ghép trong hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm do Liên đội nhà trường tổ chức. Tất cả các nội dung tuyên truyền và phối hợp tổ chức thực hiện đều được cụ thể hóa trên văn bản, với những hình ảnh, tư liệu, video làm cơ sở đánh giá công tác phối hợp của nhà trường và làm báo cáo trong buổi lễ sơ, tổng kết. Hằng năm trước khi vào kỳ nghỉ hè nhà trường phối hợp cùng với đoàn xã lập biên bản bàn giao học sinh về sinh hoạt tại thôn/bản. Các hoạt động hè do đoàn thanh niên của địa phương tổ chức hằng năm chưa phong phú nên thu hút sự tham gia của học sinh chưa nhiều **[H1-1.3-08]; [H4-4.2-04]**.

Thường xuyên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là từ phụ huynh học sinh và có sổ theo dõi quản lý tài sản, tài chính được lưu trữ khoa học. Từ năm học 2017-2018 đến nay huy động được trên 850.000. 000 đồng và trên 1800 ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất. Ngoài ra BĐDCMHS còn ủng hộ kinh phí để khuyến khích phong trào học tập nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, cụ thể: quyên góp và ủng hộ được hơn 100 triệu đồng để khen thưởng học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi giao lưu do các cấp tổ chức và hỗ trợ các hoạt động trải

nghiệm, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật vào dịp đầu năm học, Tết Nguyên đán... [H1-1.6-03]; [H4-4.1-02].

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương và phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức tốt các hoạt động văn hóa xã hội, các hoạt động tìm hiểu về lịch sử truyền thống dân tộc, giáo dục kỹ năng sống ... vào các ngày lễ lớn trong năm và Tết Nguyên Đán, Trung thu ... góp phần đưa nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển ngắn, trung và dài hạn. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường còn ít.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tăng cường tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ để có nguồn kinh phí giúp đỡ HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn tự nguyện đóng góp, ủng hộ của nhân dân để tôn tạo cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động học tập của HS.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền vận động nhằm làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn tự nguyện đóng góp, ủng hộ của nhân dân để tôn tạo, tu sửa cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động học tập của học sinh.

Thời gian dự kiến thực hiện trong năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **\* Kết luận về tiêu chuẩn 4**

### - Điểm mạnh

Hằng năm, BĐDCMHS được kiện toàn vào đầu năm học. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho BDD cha mẹ học sinh thực hiện tốt các hoạt động. BĐDCMHS của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm, làm việc theo đúng vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các ban ngành, đoàn thể xã tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhân dân địa phương. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng môi trường giáo dục tốt, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và hội phụ huynh đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học.

Chủ động phối kết hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về giáo dục được tổ chức dưới nhiều hình thức nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục Tiểu học, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh được tham gia vào quá trình giáo dục và đánh giá chất lượng học sinh, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa xã hội của xã.

### - Điểm yếu

Nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường chưa nhiều.

### - Đánh giá tiêu chuẩn 4:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 2/2

### Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học của Bộ GD&ĐT quy định. Trong các năm học, trường luôn có kế hoạch và biện pháp cải tiến các hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nền nếp kỷ cương dạy và học được giữ vững, tổ chức hiệu quả các chuyên đề về cải tiến phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác được nhà trường quan tâm, có kế hoạch, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả. Học sinh được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Hằng năm, các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3 luôn được duy trì và củng cố vững chắc, việc cập nhật thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học.

Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của huyện và tỉnh. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Trong những năm học vừa qua, kết quả giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao. Kết quả học tập và rèn luyện của các em được khẳng định qua các kỳ kiểm tra, các cuộc thi giao lưu do trường và ngành tổ chức. Hằng năm, đội tuyển học sinh của nhà trường tham gia giao lưu cuộc thi các cấp luôn đạt các giải cao. Việc giáo dục phẩm chất và năng lực được chú trọng thường xuyên, học sinh đã hình thành được các thói quen, hành vi đạo đức tốt. Học sinh nhà trường được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện, nâng cao kỹ năng sống cho học sinh trong trường luôn ổn định và hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao.

### **Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

#### **Mức 1**

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

#### **Mức 2**

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, cụ thể: Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT; Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; Thông tư 28/2020/TT - BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học; công văn số 929/PGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2021-2022. Nhà trường đã chỉ đạo đội ngũ

giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch bài dạy đảm bảo mục tiêu giáo dục, theo đúng tiến độ chương trình phù hợp với từng khối, lớp. Việc rà soát, đánh giá, thực hiện các loại kế hoạch trong năm học của nhà trường của một số ít phụ huynh chưa đầy đủ, thường xuyên **[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]**.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Lớp 5 xây dựng kế hoạch giáo dục đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018 theo văn bản số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo hợp lý giữa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh Tiểu học. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ từng năm học của phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề và các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học thực hiện theo văn bản 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học (tổ chức theo 4 bước). Nội dung sinh hoạt chuyên môn chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học. Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện nhà trường luôn cập nhật những nội dung đổi mới đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch, bổ sung những quy định về chuyên môn, cử giáo viên tham gia bồi dưỡng để nắm bắt tiếp cận những nội dung mới **[H1-1.8-01]; [H5-5.1-03]; [H1-1.7-02]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H1-1.8-02]**.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức kiểm tra chất lượng học sinh, phân loại đối tượng, từ đó giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh vào các tiết tăng của buổi thứ hai trong ngày. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm đánh giá phân loại chất lượng và từ đó có giải pháp tư vấn, thúc đẩy cho giáo viên nâng cao chất lượng học sinh. Cuối học kỳ và cuối năm học có nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết với các cấp có thẩm quyền **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.9-06]; [H1-1.1-03]**.

Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BĐDCMHS, các bậc phụ huynh và các em học sinh, trên trang Website nhà trường để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo nên một môi trường giáo dục khép kín. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được báo cáo trước

Hội đồng trường nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng ngay từ đầu các năm học và báo cáo các cấp có thẩm quyền. Kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên được triển khai thực hiện sau khi có sự phê duyệt của BGH nhà trường [H1-1.1-02]; [H4-4.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ.

Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn, giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch bài dạy. Tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường được giải trình và được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học. Các kế hoạch được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện.

## **3. Điểm yếu**

Một số kế hoạch của GV xây dựng chưa cụ thể, rõ nét.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị. Việc lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng, phụ đạo cần bám sát với đối tượng học sinh.

Tích cực dự giờ thăm lớp, kiểm tra, đánh giá, tư vấn hỗ trợ giáo viên các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học.

Thường xuyên rà soát kế hoạch, sắp xếp công việc hợp lý để tổ chức thực hiện các hoạt động trong kế hoạch giáo dục. Tư vấn, thúc đẩy để việc xây dựng kế hoạch của GV cụ thể hơn

Thời gian thực hiện trong tháng 9/2021

Dự kiến thời gian hoàn thành: 12/2021 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học**

#### **Mức 1**

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh Tiểu học.*

#### **Mức 2**

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

#### **Mức 3**

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Lớp 1, 2 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và đưa vào nghị quyết chuyên môn trường. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; nội dung lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Tất cả các buổi chuyên đề và các buổi họp chuyên môn được bàn bạc, thảo luận đi đến thống nhất cao và lưu lại qua các biên bản, nghị quyết của chuyên môn tổ, trường góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên [H1-1.8-02]; [H1-1.4-04].

Chỉ đạo đội ngũ để nâng cao chất lượng dạy và học giáo viên luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học

sinh phù hợp với đặc trưng môn học, với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Quan tâm bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập. Tuy nhiên, còn một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức các hình thức dạy học **[H5-5.2-01]**.

Thường xuyên phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức dạy học phân hóa đối tượng học sinh để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi giao lưu do trường và ngành tổ chức như: Olympic Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet và các cuộc thi giao lưu khác. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi và nhân rộng các gương điển hình **[H2-2.4-02]**.

Việc đánh giá học sinh đảm bảo theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 về quy định đánh giá học sinh Tiểu học (lớp 1, 2); Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 (lớp 3, 4, 5). Đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học, hoạt động giáo dục ở từng lớp, toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của giáo viên và học sinh tự đánh giá. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Hằng năm nhà trường đều rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả và sự tác động của các giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh vì vậy nhà trường có nhiều giải pháp đạt hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Kết quả đánh giá học sinh và việc đánh giá hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học đều được thống kê, tổng hợp, báo cáo theo kỳ và cuối năm học **[H5-5.2-02]; [H2-2.4-01]; [H1-1.1-03]**.

Đối với những học sinh khuyết tật học hòa nhập thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; các em được tham gia vào các hoạt động trên tinh thần đồng viên khuyến khích và được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ. Các em đều có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân và được hưởng chế độ hỗ trợ học sinh khuyết tật của Nhà nước theo quy định **[H1-1.5-03]**.



## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học quy định của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông. Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch, vận dụng linh hoạt phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục của từng khối lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Còn một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức các hình thức dạy học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học nhà trường tổ chức mở các chuyên đề trao đổi phương pháp dạy học tích cực để giáo viên chủ động áp dụng vào công tác giảng dạy.

Giáo viên tăng cường tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. BGH thường xuyên dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy.

Thời gian dự kiến thực hiện: 9/2021

Thời gian dự kiến hoàn thành tháng 12 năm 2021.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

#### **Mức 1**

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.

## **Mức 2**

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

## **Mức 3**

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về việc thực hiện các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên, TPTĐ xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm để rèn các kỹ năng trải nghiệm và củng cố kiến thức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác [H1-1.3-09]; [H5-5.3-01].

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa phong phú và đa dạng như: Thi rung chuông vàng theo các chủ đề, vẽ tranh theo chủ đề, thi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi khéo tay hay làm, làm báo tường chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, giao lưu tiếng Việt của chúng em, tham quan các di tích lịch sử của Điện Biên... Việc rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động TDTT như: đá bóng, đá cầu, cầu lông, các trò chơi dân gian... Tổ chức các hoạt động vui chơi, các câu lạc bộ năng khiếu, câu lạc bộ Toán, câu lạc bộ Tiếng Việt,... nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Các hoạt động uống nước nhớ nguồn, bảo vệ môi trường, lao động công ích cũng được Liên đội tổ chức thường xuyên. Khi tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm nhà trường đã huy động sự tham gia tích cực của CB, GV, NV nhà trường và có sự tham gia của phụ huynh học sinh, các đoàn thể trên địa bàn xã; mỗi thành viên đảm nhiệm một công việc cụ thể. Các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức tốt các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động đều có những sản phẩm, video, hình ảnh, kế hoạch bài dạy được lưu trữ và trưng bày trong phòng truyền thống và hoạt động đội. Do tình hình dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp nên chưa tổ chức được nhiều hoạt động như: Dã ngoại, tham quan... Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích được tổ chức có hiệu quả, tạo

cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Giúp các em được trải nghiệm, phát triển một cách toàn diện hơn. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh khi tham gia hoạt động các câu lạc bộ. Học sinh khối lớp 1, 2, 3 do các em còn nhỏ nên việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn gặp một số khó khăn nhất định [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Qua mỗi lần tổ chức các hoạt động đều có nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức của Liên đội. Trong những năm học qua nhà trường luôn được Phòng GD&ĐT đánh giá cao về việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa và các hoạt động khác cho học sinh, Liên đội trường đã được Hội đồng Đội tặng thưởng giấy khen [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung hoạt động, hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi HS và mang tính giáo dục kỹ năng sống cao; huy động được đội ngũ CB, GV, NV và HS trong nhà trường tham gia hứng thú, tích cực và tự giác.

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, các câu lạc bộ năng khiếu, câu lạc bộ Toán, câu lạc bộ Tiếng Việt, các hoạt động uống nước nhớ nguồn, bảo vệ môi trường, lao động công ích tổ chức có hiệu quả được các cấp có thẩm quyền tặng giấy khen, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Học sinh khối lớp 1, 2, 3 do các em còn nhỏ nên việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn gặp một số khó khăn nhất định.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chỉ đạo Liên đội chủ động tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục khác ngoài giờ lên lớp tại trường bằng các hình thức lời cuốn, hấp dẫn.

Trong những năm học tới, nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn, phối hợp với BDDCMHS, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại nhiều hơn và mở rộng đối tượng tham gia.

Thời gian thực hiện từ tháng 9/2021

Thời gian dự kiến hoàn thành: 12/2021 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

## **Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

### **Mức 1**

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu PCGDTH đúng quy định.*

### **Mức 2**

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;*

### **Mức 3**

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể phối hợp giúp đỡ về công tác phổ cập, xã Thanh Chấn đã được UBND huyện Điện Biên ra quyết định công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 năm 2014. Hằng năm ban chỉ đạo phổ cập cấp xã đều có kế hoạch hoạt động. Ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên tham gia điều tra thôn bản. Đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định và luôn giữ vững chắc các tiêu chí đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã lập tờ trình đề nghị UBND xã ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các thôn/bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các đơn vị trường học đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp; không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Hằng năm, kêu gọi CB, GV, NV trong trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập. Đối với trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập có hồ sơ theo dõi thường xuyên. Sau khai giảng nhà trường có các báo cáo đánh giá việc tổ chức

và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học [H5-5.4-03]; [H2-2.4-01].

Hồ sơ PCGDTH của nhà trường được lưu trữ đầy đủ. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật số liệu phổ cập theo đúng thời gian quy định. Tuy nhiên do tình hình biến động dân số nên việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời và số liệu không ổn định [H5-5.4-04]; [H1-1.5-01]; [H5-5.4-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Hàng năm đều huy động được 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" có các biện pháp để duy trì sĩ số, không có HS bỏ học giữa chừng.

Đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định.

Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường học hòa nhập đạt kết quả tốt. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp.

## **3. Điểm yếu**

Dân số thường xuyên biến động (do chuyên đến, chuyên đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định, HS đi học tại các trường tiểu học khác và HS nơi khác đến học tại trường hàng năm có biến động nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì việc tổ chức "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động HS trong xã trở về học tại trường nhằm nâng cao số lượng học sinh hàng năm.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, huy động học sinh ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Thời gian thực hiện: 9/2021.

Thời gian dự kiến hoàn thành tháng 11/2021 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

#### **Mức 1**

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 65%.
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

### **Mức 2**

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70 %; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

### **Mức 3**

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp Tiểu học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục dạy và học ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học sinh. Giáo viên dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng, phụ đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày và các giờ học chính khóa bằng nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng học sinh. Tỷ lệ học sinh được khen hằng năm Học sinh xuất sắc, Học sinh vượt trội/tiêu biểu hoàn thành tốt nội học tập và rèn luyện đạt trên 45%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 99% trở lên; tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt trên 97%, số trẻ còn lại đều đang học các lớp tiểu học, không có học sinh bỏ học. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, trên hệ thống phần mềm CSDL Quốc gia, học bạ của học sinh, bảng theo dõi tổng hợp chất lượng giáo dục theo kỳ, năm học. Tuy nhiên, có những năm vẫn còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học do chậm phát triển trí tuệ [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01]; [H2-2.4-01].

Hằng năm căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh HTCTTH lưu trữ tại trường. Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH đạt 100%. Kết quả cụ thể được nhà trường thống kê tổng hợp trong báo cáo sơ, tổng kết hằng năm [H5-5.5-02]; [H5-5.4-04]; [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo dục hằng năm của HS trong nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,2%. Học sinh tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các hội thi giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ học sinh được khen thưởng của nhà trường đạt 45,1%.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, có ý thức tự học, tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng nên tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt trên 97%, số trẻ còn lại đều đang học các lớp tiểu học, không có học sinh bỏ học.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học do chậm phát triển về trí tuệ ở một số năm học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường dạy học theo hướng phân hóa đối tượng HS.

Chỉ đạo đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho học sinh, chuẩn bị mọi điều kiện để học sinh tham gia các hội thi giao lưu đạt hiệu quả cao.

Thời gian thực hiện: 9/2021

Thời gian dự kiến hoàn thành: 5/2022 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

#### **- Điểm mạnh**

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tâm lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn. Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, vận dụng linh hoạt phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong quá trình lên lớp.

Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung

giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở Tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo hợp lý giữa nội dung dạy học, hoạt động giáo dục và điều kiện thực tế của địa phương.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi giao lưu do các cấp tổ chức.

Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục toàn diện. Trong đó HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, được học sinh hưởng ứng sôi nổi, tích cực tham gia góp phần thúc đẩy hoạt động học tập trong nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Hằng năm huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 99% trở lên. Tỷ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt 100%.

#### **- Điểm yếu**

Việc bồi dưỡng, phụ đạo đôi khi chưa hiệu quả đối với một số lớp do kinh nghiệm bồi dưỡng, phụ đạo của một số giáo viên còn hạn chế.

HS khối lớp 1, 2, 3 do các em còn nhỏ nên việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn gặp một số khó khăn nhất định.

Dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên HS đi học tại trường tiểu học khác và HS nơi khác đến học tại trường hàng năm không ổn định.

#### **- Đánh giá tiêu chuẩn 5:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 5/5



Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 4/4

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1:** *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

### 1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-04].

### 2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Trong kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

### 3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng linh hoạt, phù hợp, triển khai hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Trong những năm học tiếp theo nhà trường tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới những nội dung phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 2:** *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu; văn hóa, văn nghệ; thể dục thể thao. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Tuy nhiên vẫn còn một số gia đình phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường. Học sinh có năng khiếu về các môn học, thể dục thể thao tham gia giao lưu cuộc thi các cấp đa số đều đạt giải. [H2-2.4-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

### **2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Học sinh tham gia các cuộc giao lưu các cấp đều đạt giải. Có chính sách quan tâm khen thưởng học sinh vượt trội; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

### **3. Điểm yếu**

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo chậm tiến, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, BDDCMHS khen thưởng đề động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng, phụ đạo học sinh trong học tập và rèn luyện.

## **5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3:** *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có thư viện với tổng diện tích 72m<sup>2</sup>, 01 phòng thiết bị với diện tích 35m<sup>2</sup>; có đủ giá, tủ chuyên dùng trong thư viện để sắp xếp sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc. Ngoài phòng thư viện nhà trường còn bố trí các bàn đọc linh hoạt, thư viện xanh tại các lớp học và khu vui chơi. Thư viện có máy tính được kết nối Internet thuận tiện cho việc tra cứu tư liệu. Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để CB, GV, NV và học sinh thực hiện. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Đến thời điểm hiện tại thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt thư viện tiên tiến [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

### **2. Điểm mạnh**

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

### **3. Điểm yếu**

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường để thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về công tác thư viện, thiết bị; hằng năm kiểm kê, rà soát, bổ sung các đầu sách cho thư viện.

## **5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4:** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, GV, VN, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen ... [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-03].

### **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, CBQL, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Xây dựng Kế hoạch chiến lược theo giai đoạn, Kế hoạch giáo dục phù hợp và nâng cao các chỉ số qua từng năm học. Triển khai tích cực hiệu quả CTGDPT

2018. Có giải pháp kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện để đạt và vượt chỉ tiêu.

Nhà trường luôn sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giao lưu, hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà chưa được thường xuyên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trung cầu ý kiến trực tiếp, thư góp ý, trang website...

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 5:** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp. Kết quả xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất; tỷ lệ học sinh HTCTLH và HTCTTH đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm nhà trường xây dựng tốt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, ghi sổ nghị quyết. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận được thể hiện đầy đủ số liệu trong báo cáo sơ kết, tổng kết. Nhiều năm liên tục nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt thành tích cao, được UBND tỉnh, UBND huyện tặng khen thưởng; học sinh của nhà trường tham gia các

cuộc thi giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao đứng tốp đầu về số lượng và chất lượng của cấp học. Vẫn còn một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong học tập và hoạt động nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân [H2-2.4-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyên môn biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng cao. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường đã có nhiều năm đạt kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. Cụ thể số học sinh tham gia các cuộc thi giao lưu Olympic Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 4, 5 cấp huyện; các cuộc thi trên Internet của các cấp đạt kết quả cao, một số nội dung giao lưu đứng trong tốp đầu của toàn huyện.

Tỉ lệ học sinh HTCTLH, HTCTTH hằng năm cao và ổn định.

## **3. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong học tập và hoạt động nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học phân hóa phù hợp đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý tốt nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng lộ trình đạt chuẩn đầu ra đối với môn Tiếng Việt CTGDPT 2018.

Duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

#### **Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4**

##### **- Điểm mạnh**

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn.

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường đã có nhiều năm đạt kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. Cụ thể số học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao, một số nội dung giao lưu đứng trong top đầu của toàn huyện.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyên môn mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng cao. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

##### **- Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

#### **Đánh giá**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/5

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 3/5

### PHẦN III: KẾT LUẬN CHUNG

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể trên địa bàn xã cùng với sự nỗ lực của tập thể CB,GV,NV Trường tiểu học xã Thanh Chăn thực hiện công tác kiểm định nhằm phát huy những mặt mạnh và tìm ra những mặt hạn chế, thiếu sót để khắc phục; đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, phấn đấu đưa nhà trường phát triển ngày càng vững chắc hơn, nâng cao uy tín của nhà trường, xứng đáng với niềm tin của các cấp, các ngành, của chính quyền và nhân dân địa phương.

Hội đồng Tự đánh giá kiểm định của Trường tiểu học xã Thanh Chăn tự đánh giá và nhận thấy:

- Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể CB,GV,NV chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục học sinh luôn được duy trì và nâng cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương cấp học đạt và vượt chỉ tiêu.

- Ban giám hiệu nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình và năng động, có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu giáo dục. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, hiệu quả công việc được giao của mỗi CB,GV,NV. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển và nâng cao.

- Học sinh chăm ngoan, hiếu học, kính thầy, mến bạn, tích cực tham gia các hoạt động học tập và phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người học sinh.

- Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có tường bao bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích



rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị - hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục.

- Cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Thanh Chấn luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Hội cha mẹ học sinh.

- Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. Học sinh được học tập trong môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn.

- Các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và gia đình luôn quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, trong đó công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh cũng luôn được nêu cao. Nhà trường có tú thuốc với đầy đủ danh mục thuốc theo quy định; Ngoài ra nhà trường còn phối hợp với trung tâm y tế xã kiểm tra sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh cho học sinh kịp thời, đúng quy định.

Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể CB,GV,NV và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh trong những năm qua nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào. Nhà trường luôn xác định việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CB,GV,NV là một nhiệm vụ hết sức quan trọng vì vậy mà chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường đã huy động nguồn lực các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời phối hợp với địa phương, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên cùng với các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã tích cực làm việc theo kế hoạch kiểm định đã đề ra. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn tại Thông tư số 17/2018//TT-BGD&ĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả giáo dục chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định đã được đánh giá cụ thể ở từng tiêu chí.

Việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

Đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí/05 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT, qua việc tự đánh giá kết quả năm học 2022-2023 trường nhận thấy các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

- **Mức 1:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 27/27, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 2:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 27/27, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 3:** Tổng số 19 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 19/19, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 4:** Tổng số 05 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 2/5, tỉ lệ 40%; tiêu chí không đạt: 3/5, tỉ lệ 60%.

**- Tự đánh giá đạt mức 3**

Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với Trường tiểu học, Trường tiểu học xã Thanh Chăn huyện Điện Biên tự kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của Trường tiểu học xã Thanh Chăn huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên. Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, tiến hành kiểm định và công nhận./.

*Thanh Chăn, ngày 20 tháng 9 năm 2021*

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Thanh Chăn;
- Lưu: VT, HĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Thị Trung Thu**